

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ **ETF KIM GROWTH VN DIAMOND** được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Tên Quỹ: QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 412/GCN-VBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/12/2023

Loại hình Quỹ: Quỹ ETF

Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 08/12/2023

Hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày 08/12/2023

2. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Yun Hang Jin, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-28) 3824 2220 Fax: (84-28) 3824 2225

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Bao gồm: Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử <http://www.koreainvestment.com.vn>, tại trụ sở Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối.

BẢN CÁO BẠCH**QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND**

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ

Tên Quỹ: QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số
.....412/GCN-VBCIK.....do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày
.....08/12/2023.....

Loại hình Quỹ: Quỹ ETF

Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày
.....08/12/2023.....

Hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày 08/12/2023

2. NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông Yun Hang Jin, Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại: (84-28) 3824 2220 Fax: (84-28) 3824 2225

3. NƠI CUNG CẤP CÁC TÀI LIỆU QUỸ

Bản Cáo Bạch cùng với các tài liệu của Quỹ (Bao gồm: Điều Lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử <http://www.koreainvestment.com.vn>, tại trụ sở Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, Nhà Đầu Tư vui lòng đọc và nghiên cứu kỹ các thông tin về Quỹ như sau:

1. Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc người đại diện của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.
2. Bản Cáo Bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi mình cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Nhà Đầu Tư (kể cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.
4. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
5. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và kết quả đầu tư của Quỹ, hoặc các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ cũng sẽ như vậy.
6. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam và các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định cung cấp trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
7. Việc đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	5
2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	5
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA	5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	9
1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM	9
2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ	12
3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC	13
IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	14
1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC)	14
2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	14
3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	15
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	16
VI. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ DỰ KIẾN	16
VII. CÔNG TY KIỂM TOÁN	17
VIII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	17
IX. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	17
1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ	17
2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYÊN NHƯỢNG	18
X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ	18
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ	18
1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ	18
1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	18
1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ	19
1.4. Chỉ số tham chiếu VN DIAMOND	19
2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ	21
2.1. Mục tiêu đầu tư	21
2.2. Chiến lược đầu tư	21
2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư	21
2.4. Danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và hạn chế đầu tư	22
2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ	23
2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	23
3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT	25
4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC	25
XI. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ SAU IPO	25
1. CĂN CỨ PHÁP LÝ	25
2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)	26
2.1 Các thông tin chung	26
2.2 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	28
2.3 Giai đoạn đăng ký góp vốn lập Quỹ	28
2.4 Giai đoạn thực hiện góp vốn thành lập quỹ	29
2.5 Phương thức phân phối Chứng Chỉ Quỹ lần đầu	33
2.6 Xác nhận quyền sở hữu, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ	33
2.7 Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND	33
3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP) SAU IPO	33
3.1 Thời gian Giao Dịch Hoán Đổi sau đợt phát hành lần đầu	33
3.2 Đối tượng tham gia Giao Dịch Hoán Đổi	33

3.3.	Nguồn Chứng khoán/Chứng Chỉ Quỹ ETF thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi	34
3.4.	Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi	34
3.5.	Trường hợp thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi có bổ sung bằng tiền	34
3.6.	Giá Phát Hành và Giá Mua Lại	35
3.7.	Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch vụ Mua lại	35
3.8.	Khối lượng tối thiểu của Giao Dịch Hoán Đổi	35
3.9.	Thời Điểm Đóng Sở Lệnh	35
3.10.	Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi và thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ	35
3.11.	Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ	39
3.12.	Các trường hợp Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ	40
3.13.	Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định	40
3.14.	Sửa, hủy Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi	41
3.15.	Tạm dừng giao dịch	41
3.16.	Chuyển nhượng phí thương mại	42
3.17.	Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của Giao Dịch Hoán Đổi (sơ cấp)	42
3.18.	Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối	42
4.	GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	42
5.	PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	43
5.1.	Tần suất xác định giá trị tài sản ròng	43
5.2.	Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	43
5.3.	Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng	45
6.	NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ	45
7.	THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ	45
XII.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	45
1.	THÔNG TIN TÀI CHÍNH	45
2.	TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM	46
3.	GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ DO QUỸ TRẢ	46
4.	CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	48
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	48
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ	48
4.3.	Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu	48
5.	PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	49
5.1.	Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ	49
5.2.	Phân chia lợi nhuận của Quỹ	49
6.	CHÍNH SÁCH THUẾ	49
8.	DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	49
9.	THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	49
XIII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	49
XIV.	KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ	49
XV.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	50
XVI.	ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	51
XVII.	CAM KẾT	51
XVIII.	CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	51
	PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF	52
	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	54
	PHỤ LỤC 3: GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH VÀ GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI	55
	PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN	56
	PHỤ LỤC 5: CÁC BIỂU MẪU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	60
	PHỤ LỤC 6: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ	70

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên Công Ty Quản Lý Quỹ	:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Yun Hang Jin - Chủ tịch Hội đồng thành viên
Tổng Giám Đốc	:	Ông Huỳnh Tuấn Khánh
Kế Toán Trưởng	:	Bà Nguyễn Trần Thùy Trang
Giấy phép thành lập và hoạt động số	:	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/12/2020
Giấy chứng nhận ĐKDN số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ trụ sở chính	:	Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	:	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CN NAM KỲ KHƠI NGHĨA
Đại diện theo ủy quyền	:	Ông Hoàng Văn Sơn
Địa chỉ trụ sở chính	:	Một phần tòa nhà (Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	:	0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số	:	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát, sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ, và theo quy định pháp luật có liên quan. Đồng thời, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty Quản Lý Quỹ và các bên khác có trách nhiệm theo quy định pháp luật cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo Bạch này, các từ, cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

“Quỹ” hoặc “Quỹ ETF”	Là Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh.
“Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.

DIAMOND” hoặc
“Chứng Chỉ Quỹ”

“Lô Chứng Chỉ Quỹ”

Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

“Vốn Điều Lệ”

Là Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

“Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND” hoặc **“Chỉ Số Tham Chiếu”**

Là chỉ số VIETNAM DIAMOND INDEX (gọi tắt là chỉ số **“VN DIAMOND”**) do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý, bao gồm các tổ chức niêm yết đáp ứng tiêu chí về tư cách tham gia vào chỉ số, giá trị vốn hóa, thanh khoản, hệ số FOL, chất lượng cổ phiếu theo phương pháp sàng lọc quy định tại Quy tắc chỉ số VN DIAMOND. Thông tin chi tiết về Chỉ Số Tham Chiếu và Quy tắc chỉ số VN DIAMOND được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. Hồ Chí Minh.

“Chứng Khoán Cơ Cấu”

Là chứng khoán cơ sở cấu thành Danh Mục Chứng Khoán của Chỉ Số Tham Chiếu.

“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”

Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong Giao Dịch Hoán Đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong Giao Dịch Hoán Đổi phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (Danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu);
- Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.

“Ngày Định Giá”

Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.

“Giá Trị Tài Sản Ròng” hoặc **“NAV”**

Được xác định bằng tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng hằng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ”

Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ hằng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”

Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ hằng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” hoặc **“iNAV”**

Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ ETF được xác định trong phiên giao dịch trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá trị này được tính và cung cấp bởi HOSE. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu 15s và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của HOSE.

“Giá Trị Giao Dịch”

Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ được phân phối.

	Giá trị giao dịch trong Giao Dịch Hoán Đổi bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm Lệnh mua, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và Lệnh bán, trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế Giao Dịch Hoán Đổi của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và không được muộn hơn thời điểm đóng cửa thị trường trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết.
“Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Giao Dịch Hoán Đổi”	Giá Giao Dịch Hoán Đổi là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và ngược lại. Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Phát Hành khi thực hiện Giao Dịch Hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (“Giá Phát Hành”). Giá Phát Hành được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Mua Lại khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (“Giá Mua Lại”). Giá Mua Lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho Giao Dịch Hoán Đổi.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 và Giấy

	phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020; giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung qua từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hằng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Thành Viên Lập Quỹ”	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán; ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là Đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“VSDC”	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“Người Có Liên Quan”	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan”	(hoặc gọi riêng là “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”, “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”) Là Ngân Hàng Giám Sát, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ xác nhận các thông tin có liên quan và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Tổ Chức Có Liên Quan trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, phù hợp với quy định pháp luật và các thông tin mà Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan cung cấp để xây dựng Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt.

“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: Ghi nhận biên động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ; Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ; Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ đại lý chuyển nhượng được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: Lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; Ghi nhận các Lệnh Hoán Đổi Danh Mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; Hỗ trợ Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện các quyền liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	Là văn bản do Công Ty Quản Lý Quỹ dự thảo và được Đại Hội Nhà Đầu Tư Quỹ thông qua, bao gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“VND” hoặc “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ, lễ, mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

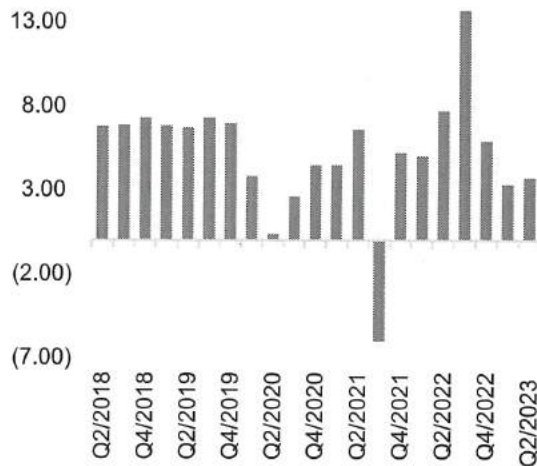
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. TỔNG QUAN VỀ NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

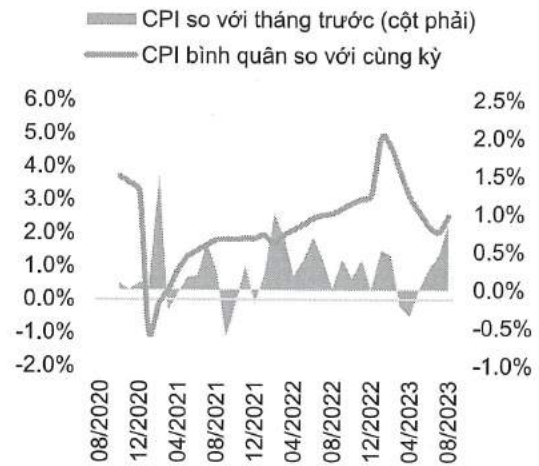
GDP Việt Nam tăng 4,14% so với cùng kỳ trong Quý II/2022, nhanh hơn so với mức tăng 3,37% cùng kỳ trong Quý I/2023. Tăng trưởng kinh tế dự kiến sẽ sụt giảm mạnh từ mức cao của năm 2022 do sự suy yếu của hoạt động xuất khẩu, thị trường bất động sản điều chỉnh và sự phục hồi nhu cầu tiêu dùng

chững lại. Tuy nhiên, lạm phát năm 2023 kỳ vọng sẽ trong tầm kiểm soát trong bối cảnh cầu tiêu dùng yếu.

Tăng trưởng GDP Việt Nam (%)



Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



Nguồn: Tổng cục thống kê, KIM Việt Nam

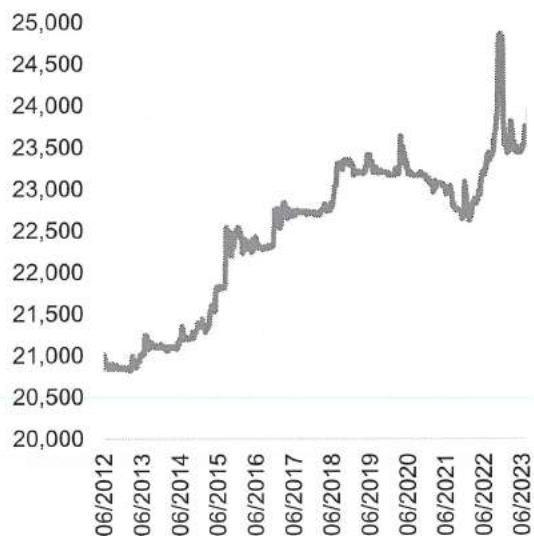
CPI tổng thể tháng 8/2023 tăng nhẹ 2,96% so với cùng kỳ, so với mức 2,06% so với cùng kỳ của tháng 7/2023. Xu hướng của lạm phát tổng thể trong các tháng tới rất đáng chú ý, do lạm phát cơ bản (cao hơn so với lạm phát tổng thể) tiếp tục tăng lên 4,02% so với cùng kỳ trong tháng 8, nhưng thấp hơn so với mức 4,11% so với cùng kỳ trong tháng 7. Trong bối cảnh cầu tiêu dùng trong nước không khả quan, tác động của cung tiền tăng thấp kéo dài từ năm 2022 sang 2023 thì lạm phát vẫn có thể kiểm soát được ở mức 4,2%. Lạm phát các tháng đầu năm có thể vẫn ở mức cao và giảm dần sau đó.

Chính sách tiền tệ nói lỏng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế

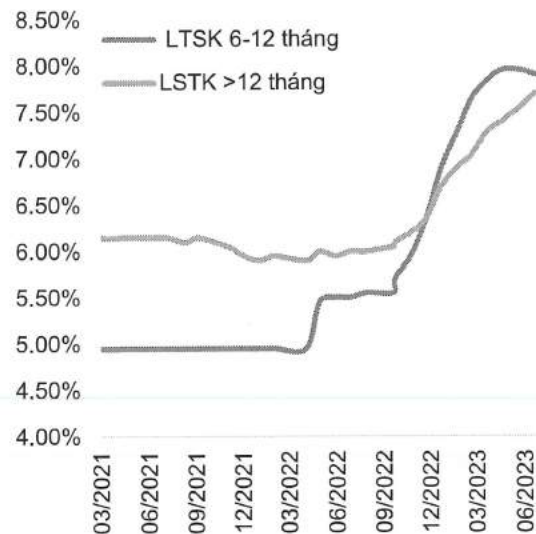
Sau khi lạm phát hạ nhiệt trong tháng thứ hai liên tiếp, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục nói lỏng chính sách tiền tệ trong bối cảnh đồng VND có xu hướng ổn định. Cụ thể, Ngân hàng Nhà nước đã hạ 50 điểm cơ bản lãi suất tái cấp vốn và trần lãi suất huy động (dưới 6 tháng) từ 6% xuống 5,5% – đánh dấu lần cắt giảm lãi suất chính sách thứ 2 trong vòng 1 tháng. Việc Ngân hàng Nhà nước đảo chiều chính sách tiền tệ thông qua hạ trần lãi suất huy động VND sẽ tác động rộng rãi hơn lên toàn ngành ngân hàng, khiến mặt bằng lãi suất giảm, lãi suất chính sách (lãi suất tái cấp vốn) năm 2023 dự báo giảm xuống 5%.

Chính sách tiền tệ nói lỏng của Ngân hàng Nhà nước được đưa ra trong bối cảnh lạm phát của Việt Nam vẫn nằm trong tầm kiểm soát (trung bình năm 2023 là 4,5%) và là một phần trong nỗ lực không ngừng của chính phủ nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế nói chung và tháo gỡ các trở ngại cho cả doanh nghiệp và người dân nói riêng. Với chính sách tiền tệ nói lỏng, cùng với sự hạ nhiệt của lạm phát tại Mỹ và châu Âu, ngành công nghiệp và xây dựng, cũng như xuất khẩu được kỳ vọng sẽ hồi phục kể từ Quý II/2023.

Tỷ giá USD/VND



Lãi suất tiết kiệm bình quân (%)



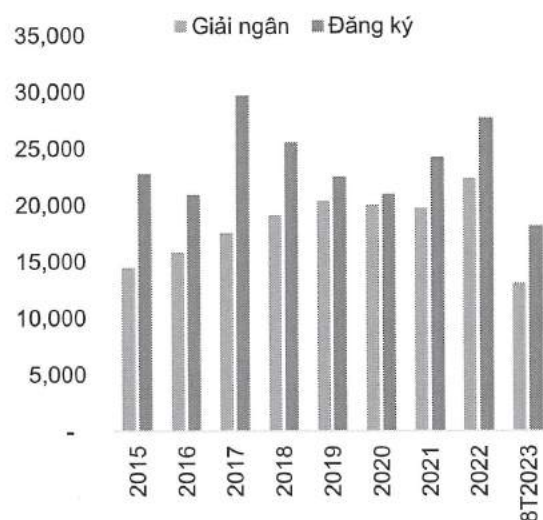
Nguồn: Bloomberg, KIM Việt Nam

Sự chậm lại của dòng vốn FDI trong ngắn hạn

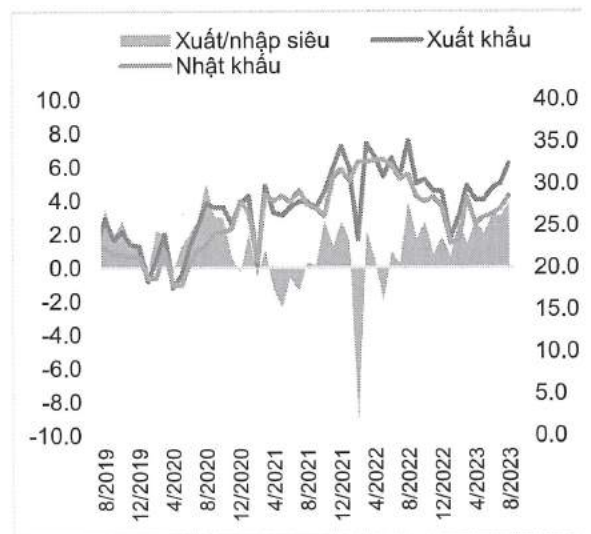
Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tính tới ngày 20/8/2023, tổng vốn FDI đăng ký trong 8 tháng 2023 đạt 18,15 tỷ USD, giảm 8,2% so với cùng kỳ. Trong khi đó, vốn FDI giải ngân tăng 1,3% so với cùng kỳ.

Với lạm phát hạ nhiệt gần đây và sự đảo chiều của chính sách thắt chặt lãi suất đang diễn ra trên khắp thế giới, dòng vốn FDI được kỳ vọng sẽ tốt hơn trong nửa cuối năm 2023. Việt Nam được kỳ vọng vẫn giữ được lợi thế trong việc thu hút FDI trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái cơ cấu.

Vốn FDI (triệu USD)



Cán cân thương mại hàng hoá (tỷ USD)



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, KIM Việt Nam

Nguồn: Tổng cục thống kê, KIM Việt Nam

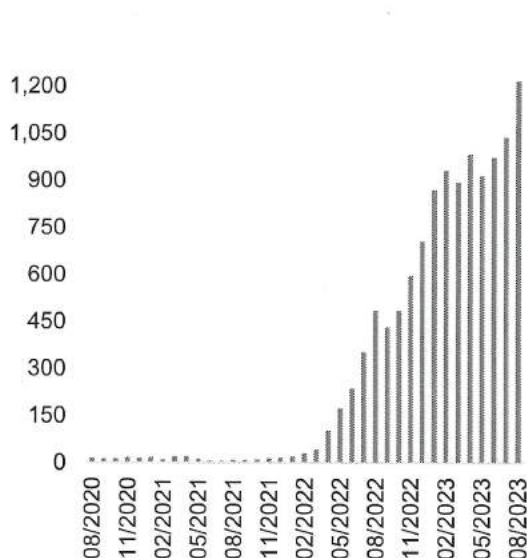
Xuất khẩu đang dần lấy lại đà hồi phục, du lịch dẫn dắt tăng trưởng.

Theo ước tính sơ bộ của Tổng cục thống kê, xuất nhập khẩu hàng hóa trong 8 tháng năm 2023 đạt 435,23 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu đạt 227,7 tỷ USD (giảm 10% so với cùng kỳ), nhập khẩu đạt 207,5 tỷ USD (giảm 16,2% so với cùng kỳ). Cán cân thương mại duy trì thặng dư 20,19 tỷ USD.

Kinh tế thế giới phục hồi chậm cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ tại các đối tác thương mại lớn của Việt Nam đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng và ảnh hưởng đến xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, nhìn về tương lai, việc mở cửa trở lại và các chương trình kích cầu chủ động gần đây của Trung Quốc được kỳ vọng sẽ là cứu cánh cho xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2023.

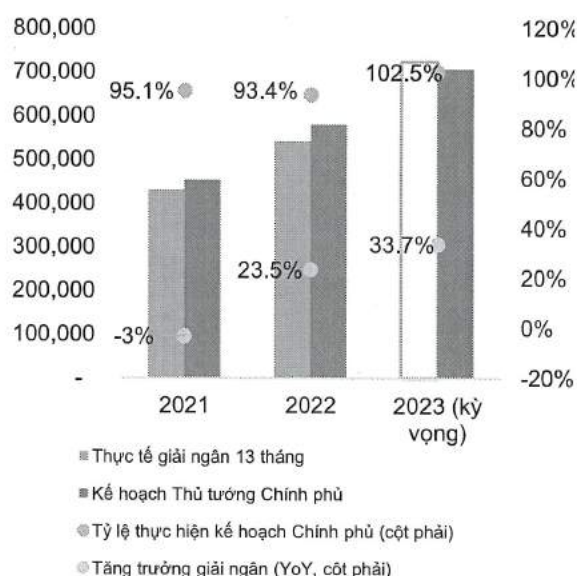
Trong Quý II/2023, kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước tính đạt 8,8 tỷ USD, tăng 99,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó dịch vụ du lịch đạt 4,3 tỷ USD (chiếm 48,4% tổng kim ngạch), tăng gần 6,5 lần; dịch vụ vận tải đạt 2,7 tỷ USD (chiếm 30,9%), tăng 29,5%. Tính chung 8 tháng năm 2023, lượng khách du lịch quốc tế ước tính đạt hơn 7,8 triệu lượt người, gấp 5,4 lần so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn chỉ bằng 69,2% cùng kỳ năm 2019 - thời điểm trước dịch Covid-19. Vì thế, vẫn còn dư địa cho tăng trưởng du lịch trong năm 2023.

Số lượng khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



Nguồn: Tổng cục thống kê, KIM Việt Nam

Giải ngân vốn công so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ



Nguồn: Bộ Tài chính, KIM Việt Nam

Ghi chú số liệu 2023: Giả sử số vốn đầu tư công đã được phân bổ sẽ giải ngân hết

Đầu tư công là động lực tăng trưởng quan trọng trong các quý còn lại của năm 2023.

Kế hoạch đầu tư công của Thủ tướng Chính phủ là 707.044 tỷ đồng; trong đó, tính đến cuối tháng 7/2023, đã phân bổ 724.527,7 tỷ đồng (đạt 102,47%). Nếu toàn bộ vốn phân bổ được giải ngân, đầu tư công năm 2023 sẽ tăng 33,7% so với giải ngân trong 13 tháng trong năm 2022. Vốn giải ngân thực tế trong 7 tháng đầu năm 2023 ước tính đạt 267.625,5 tỷ đồng (tăng 34% so với cùng kỳ), chiếm 37,85% tổng kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ. Đầu tư công kỳ vọng sẽ được đẩy mạnh và chú trọng trong Quý III/2023 giúp tạo động lực tăng trưởng cho toàn nền kinh tế.

2. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023 tìm kiếm sự ổn định

Nhìn tổng thể năm 2022, mặc dù hầu hết các hoạt động kinh tế đã được khôi phục hoàn toàn nhờ khả năng thích ứng linh hoạt với trạng thái bình thường mới hậu COVID-19, nhưng Việt Nam đã phải đối mặt với nhiều thách thức đến từ bên ngoài bao gồm việc tăng lãi suất của FED và đồng USD mạnh, chiến tranh Nga-Ukraine, chính sách "Zero Covid" kéo dài của Trung Quốc, và làn sóng thắt chặt tiền tệ toàn cầu nhằm kiềm chế lạm phát. Thị trường chứng khoán trong nước đã phản ánh các khó khăn kinh tế chung toàn cầu, cũng như bị thúc đẩy bởi tâm lý e ngại rủi ro xoay quanh các vi phạm trên thị trường tài chính trong nước khi Chính phủ bắt đầu các công tác giúp minh bạch hóa thị trường tài chính và bất động sản.

Năm 2022, mức định giá P/E của VN-Index (trailing 12 tháng) giảm từ mức đầu năm là 17,8 lần xuống còn khoảng 9,5 lần vào giữa tháng 11, trước khi tăng trở lại mức 10,5 lần.

6 tháng đầu năm, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, song còn nhiều khó khăn, thách thức, do phục hồi không đồng đều giữa các nền kinh tế và các lĩnh vực. Trong bối cảnh nhiều khó khăn, kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm vẫn ghi nhận một số điểm tích cực. Với điểm sáng nổi bật từ chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước đã 4 lần giảm lãi suất điều hành (từ 0,5-1,5%) nhằm giảm lãi suất huy động và cho vay, góp phần tăng khả năng tiếp cận và cung cấp. Theo nhiều chuyên gia kinh tế, đây là hành động chủ động và quyết đoán, có thể là tín hiệu cho việc nới lỏng chính sách tiền tệ.

Nhờ quyết định chủ động của Ngân hàng Nhà nước và những nỗ lực không ngừng của Chính phủ nhằm hỗ trợ ổn định và tăng trưởng kinh tế, VN-Index vẫn tăng tốt tính từ đầu năm tới hiện tại hết quý III /2023 (+23,67% YTD) so với các thị trường chứng khoán khác trong khu vực như Thái Lan (-7,29%), Malaysia (-2,24%), Indonesia (+2,34%) và Philippines (-4,94%).

Triển vọng đầu tư

Mặc dù thị trường vẫn đang đối mặt với nhiều rủi ro, nhưng triển vọng về dài hạn của thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn rất lớn nhờ quy mô dân số trẻ và tầng lớp trung lưu đang tăng nhanh, chính trị ổn định là cơ sở cho tăng trưởng kinh tế. Cùng với nền tảng vĩ mô vững chắc, tỷ lệ tham gia thấp của nhà đầu tư trên tổng dân số cũng như quy mô thị trường vốn được dự báo sẽ còn tăng trưởng mạnh mẽ. Tăng trưởng GDP năm 2023 được chính phủ đặt mục tiêu ở mức cao với 6,5%, đồng thời lạm phát của Việt Nam vẫn đang được kiểm soát dưới mức mục tiêu của chính phủ.

Định giá thị trường đang được đánh giá rất hấp dẫn với mức P/E hiện tại là 13,73 lần và P/E năm 2023 là 12,34 lần, mức định giá này vừa thấp hơn dữ liệu lịch sử trung bình 10 năm qua, đồng thời cũng thấp hơn các thị trường khác trong khu vực như Thái Lan, Philippines, Malaysia hay Indonesia.

Song mức tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam dự báo tăng trưởng 17,5% cho năm 2023, cao nhất trong khu vực Đông Nam Á, theo Bloomberg. Đồng thời chỉ số ROE của VN-Index được dự báo đạt khoảng 17,7%, cao hơn mức 9-10% của các nước trong khu vực. Sau những lần điều chỉnh sâu của thị trường kết hợp với những yếu tố tích cực này, có thể thấy chứng khoán Việt Nam đang mở ra cơ hội mua dài hạn với mức định giá hấp dẫn hiếm có trong lịch sử.

Sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với thị trường chứng khoán đang ngày một gia tăng. Thực tiễn trong hai năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam bùng nổ với lượng lớn nhà đầu tư mới tham gia, nâng tổng số tài khoản giao dịch chứng khoán vượt ngưỡng 6,6 triệu (chỉ mới chiếm 6,7% dân số); đây sẽ là động lực giúp thị trường chứng khoán bùng nổ trong vòng 3-5 năm tới. Hơn nữa, sự nỗ lực từ Chính phủ trong việc nâng cao quản lý, vận hành sẽ thúc đẩy sự phát triển của thị trường, minh bạch hóa thị trường, ngày càng phát huy vai trò của thị trường chứng khoán trong việc huy động và phân bổ nguồn vốn có hiệu quả trong nền kinh tế.

3. QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC

Quỹ hoán đổi danh mục hay còn gọi là quỹ ETF (viết tắt của từ "Exchange-Traded Fund") là sản phẩm đầu tư đang ngày càng phát triển mạnh mẽ trên thị trường chứng khoán thế giới cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ ETF là quỹ đầu tư dựa trên một chỉ số tham chiếu, theo đó quỹ sẽ mô phỏng biến động (performance) của chỉ số đó. Chỉ số tham chiếu có thể là chỉ số cổ phiếu, chỉ số trái phiếu hoặc chỉ số liên quan đến các tài sản khác. Chỉ số tham chiếu cổ phiếu là một chỉ số mang tính đại diện cho thị trường chứng khoán hoặc một ngành nghề, lĩnh vực. Đầu tư vào quỹ ETF là một trong những cách nhanh nhất và dễ dàng nhất để đầu tư vào một thị trường chứng khoán, hoặc một ngành nghề, lĩnh vực nào đó.

Là một loại hình quỹ mở, quỹ ETF sở hữu các ưu điểm của một quỹ mở như đa dạng hóa danh mục đầu tư, thanh khoản cao, và quản lý chuyên nghiệp bởi một công ty quản lý quỹ. Ngoài ra, các lợi ích đặc thù khi đầu tư vào quỹ ETF bao gồm:

- a) Chi phí hoạt động của quỹ thấp: Do quỹ ETF đầu tư thụ động theo một chỉ số tham chiếu, nên chi phí hoạt động hằng năm của quỹ ETF thường thấp hơn so với các quỹ đầu tư chủ động khác. Chi phí hoạt động thấp dẫn tới tỷ suất lợi nhuận mang lại cho nhà đầu tư cao hơn.
- b) Đầu tư vào một rổ cổ phiếu một cách dễ dàng với chi phí hợp lý: Thay vì tự đầu tư vào nhiều chứng khoán khác nhau với chi phí lớn, nhà đầu tư có thể dễ dàng đầu tư vào danh mục chứng khoán của quỹ ETF với một chi phí hợp lý hơn. Nhà đầu tư có thể thực hiện giao dịch mua/bán qua Sở giao dịch chứng khoán một cách dễ dàng thuận tiện.
- c) Minh bạch: Danh mục đầu tư của quỹ ETF được công bố công khai cho nhà đầu tư một cách minh bạch và thường xuyên. Nhà đầu tư biết rõ danh mục cơ cấu của quỹ trước khi thực hiện mua/bán để từ đó có một quyết định hợp lý.

- d) Quản lý chuyên nghiệp: Thay vì tự đầu tư, nhà đầu tư được tiếp cận với những người điều hành quỹ chuyên nghiệp, những người có chuyên môn, kinh nghiệm đầu tư và nguồn lực để quản lý tài sản một cách hiệu quả.
- e) Thanh khoản: Khi có nhu cầu, nhà đầu tư có thể dễ dàng bán lại chứng chỉ quỹ ETF cho công ty quản lý quỹ đổi lấy danh mục chứng khoán cơ cấu (giao dịch sơ cấp) hoặc bán trực tiếp trên sàn giao dịch (giao dịch thứ cấp) với mức giá được đảm bảo gần với giá trị tài sản ròng của quỹ (nhờ hoạt động tạo lập thị trường).

IV. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD. (HÀN QUỐC)

Korea Investment Management Co., Ltd. (sau đây gọi tắt là “Korea Investment Management”) được thành lập từ năm 1974, là công ty quản lý tài sản đầu tiên được cấp phép trong lĩnh vực này tại Hàn Quốc. Hiện nay, Korea Investment Management là công ty quản lý tài sản đứng thứ 6 thị trường Hàn Quốc về quy mô quản lý tài sản (asset under management) với tổng giá trị 52,6 tỷ Đô la Mỹ. Công ty được ghi nhận là tổ chức dẫn đầu trong việc phát triển các sản phẩm tài chính phục vụ cho nhà đầu tư cá nhân, đặc biệt là các sản phẩm hưu trí khi được bình chọn là Nhà quản lý quỹ hưu trí xuất sắc nhất trong nhiều năm liền.

Korea Investment Management là nhà đầu tư Hàn Quốc tiên phong khi thành lập Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và huy động quỹ đầu tư hướng đến thị trường chứng khoán Việt Nam vào năm 2006. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, quy mô của các khoản đầu tư của Korea Investment Management ngày càng lớn và hiện đang đại diện cho 60% thị phần vào các quỹ cổ phiếu Việt Nam tại Hàn Quốc. Các sản phẩm như KINDEX VN30, KINDEX Vietnam VN30 Future Leverage nhận được sự hưởng ứng của các nhà đầu tư cá nhân Hàn Quốc. Công ty cũng nhận được sự tin tưởng từ các Nhà đầu tư Châu Âu và Nhật bản khi huy động thành công sản phẩm quỹ mở (UCITS) và quản lý danh mục (mandate) tại các thị trường này. Trong những năm qua, các khoản đầu tư của Korea Investment Management tại các doanh nghiệp tư nhân và niêm yết của Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào sự lớn mạnh của các doanh nghiệp Việt Nam. Đồng thời, Korea Investment Management cũng ủng hộ chủ trương thoái vốn của Nhà nước Việt Nam khi tham gia vào nhiều thương vụ thoái vốn nhà nước. Sau 15 năm hoạt động tại Việt Nam, Korea Investment Management luôn được nhìn nhận là nhà đầu tư có tầm nhìn và cam kết dài hạn trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công Ty Quản Lý Quỹ	:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Tên Tiếng Anh	:	KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd
Tên viết tắt	:	KIM
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	:	59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Yun Hang Jin - Chủ tịch Hội đồng thành viên
Địa chỉ	:	Phòng 1807-1808, Tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(84.28) 3824.2220
Vốn điều lệ	:	55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
Chủ sở hữu	:	KOREA INVESTMENT MANAGEMENT CO., LTD

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt. Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd. đã mua lại cổ phần từ các cổ

đồng của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, UBCKNN đã cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co.,Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Hiện quy mô tài sản ủy thác của KIM Việt Nam (tính theo giá trị thị trường) đạt gần 23.000 tỷ đồng tương đương với gần 1 tỷ USD. Danh mục ủy thác của Công Ty Quản Lý Quỹ tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn.

3. NHÂN SỰ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

3.1. Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng thành viên của Công Ty Quản Lý Quỹ

- Ông Yun Hang Jin - Chủ tịch Hội đồng Thành viên: Ông Yun Hang Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt trong quá trình làm việc tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd., Korea Investment Securities. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Ông Yun Hang Jin phụ trách quản trị chiến lược, tạo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty và phát triển kinh doanh. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp.
- Ông Jang Bong Jin - Thành viên Hội đồng Thành viên: Ông Yang Bong Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt trong quá trình làm việc tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Huyndai Investment Trust Management Co., Ltd., My Asset Management Co., Ltd, Exion Investment Advisory, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Yang Bong Jin tốt nghiệp Cử nhân Thương mại và ngoại thương, trường Đại học Konkuk University, Hàn Quốc.
- Ông Kim Wook - Thành viên Hội đồng Thành viên: Ông Kim Wook đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt trong quá trình làm việc tại Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Kim Wook tốt nghiệp Cử nhân thương mại và ngoại thương tại trường Đại học Korea University of Foreign Studies, Hàn Quốc.

3.2. Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành của Công Ty Quản Lý Quỹ

- Ông Huỳnh Tuấn Khánh - Tổng Giám đốc: Ông sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng tại Singapore institute of management và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc của KIM Việt Nam từ năm 2020, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt; Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd. tại Tp. Hồ Chí Minh.

3.3. Giới thiệu về người điều hành Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND

Dưới đây là kinh nghiệm, chuyên môn của người điều hành Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND:

Ông Huỳnh Tuấn Khánh, Tổng giám đốc: Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng tại Singapore institute of management và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước đảm nhận chức vụ Tổng giám đốc của KIM Việt Nam từ năm 2020, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt; Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd. tại Tp. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê, Chuyên viên: Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê sở hữu chứng chỉ CFA và có kinh nghiệm gần 10 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản và phân tích đầu tư. Bà Lê tốt nghiệp trường Đại học Iowa (Hoa Kỳ) chuyên ngành tài chính - kế toán và đã có nhiều năm làm việc tại các tổ chức danh tiếng về quản lý tài sản như Aegion Companies Investment Management Inc., Cedar Rapids (Hoa Kỳ), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam. Bà Lê gia nhập KIM Việt Nam từ năm 2020.

4. CÁC THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ từ Năm 2018 đến Tháng 6 Năm 2023 dựa trên các báo cáo tài chính đã kiểm toán, soát xét của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	2023 (Bán niên)	2022	2021	2020	2019	2018
1	Doanh thu	39.764.280.120	81.515.125.923	71.878.134.989	7.037.926.369	401.136.839	864.838.497
2	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	39.764.280.120	81.515.125.923	71.878.134.989	7.037.926.369	401.136.839	864.838.497
3	Lợi nhuận sau thuế	6.651.504.573	7.003.524.287	14.991.940.490	(9.623.031.604)	(2.184.863.152)	2.330.543.374
4	Giá trị Tài sản ủy thác	23.605.362.084.328	19.695.314.998.458	2.600.293.130.446	-	-	79.931.631.878

4.2. Danh sách các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý:

- (i) Quỹ ETF KIM Growth VN30: Được thành lập vào ngày 07/12/2021 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 07/01/2022. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN30;
 - (ii) Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT: Được thành lập vào ngày 22/9/2022 và được niêm yết tại HOSE vào ngày 11/11/2022. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VNFINSELECT do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT.
- 4.3. Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Kể từ cuối năm 2020, Công Ty Quản Lý Quỹ đã triển khai dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các tổ chức tài chính nước ngoài và các khách hàng cá nhân, pháp nhân trong nước. Tính đến ngày 30/6/2023, giá trị Tài sản ủy thác là 23.605.362.084.328 VND (Dựa trên báo cáo tài chính bán niên năm 2023 đã soát xét).

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng Giám Sát	: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CN NAM KỲ KHÔI NGHĨA
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	: 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký HĐLKCK số	: 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003
Đại diện theo ủy quyền	: Ông Hoàng Văn Sơn
Địa chỉ trụ sở chính	: Một phần tòa nhà (Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lĩnh vực hoạt động	: Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản lý Quỹ thực hiện.

VI. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ DỰ KIẾN

- NGÔ THỊ MINH NGHĨA:** Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ - Thành viên độc lập. Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang nắm giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Phát triển Thương mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà đã có 06 năm công tác với vai trò là Kế toán trưởng - Trưởng phòng kế toán tại Công ty TNHH chứng khoán VPBS - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.
- LÊ HOÀNG DUNG:** Thành viên độc lập. Bà Lê Hoàng Dung là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, bà Dung đang nắm giữ vị trí Giám đốc Phòng Kinh doanh Kỹ thuật số tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Shinhan Việt Nam. Trước đó, bà Dung đã làm việc tại các công ty chứng khoán như Công ty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam, Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. Bà Dung tốt nghiệp cử nhân ngành tài chính - ngân hàng của Trường Đại học Kinh tế năm 2006 và có chứng chỉ phân tích tài chính do UBCKNN cấp năm 2009.
- NGUYỄN THỊ THANH LAM:** Thành viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có nhiều năm làm việc tại các Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, Công ty TNHH Infinity Blockchain

Labs. Hiện bà Lam là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Bà Lam tốt nghiệp cử nhân Luật chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

VII. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) lựa chọn. Công Ty Kiểm Toán được đề xuất phải có năng lực chuyên môn phù hợp và đáp ứng các điều kiện sau:

- Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp.
- Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
- Nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hằng năm;
- Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam.

VIII. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường (nếu có) được nêu tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Thành Viên Lập Quỹ, Tổ chức Tạo Lập Thị Trường và Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách đầy đủ trên trang thông tin điện tử <http://koreainvestment.com.vn>.

IX. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN TRỊ QUỸ

Tên tổ chức	: NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CN NAM KỲ KHÔI NGHĨA
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	: 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký HDLKCK số	: 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003
Địa chỉ trụ sở chính	: Một phần tòa nhà (Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lĩnh vực hoạt động chính	: Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	: Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Ngân Hàng Giám Sát và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ. Thời gian lưu trữ những tài liệu này phải tuân theo pháp luật hiện hành nhưng không ngắn hơn 05 năm; Ghi nhận kế toán các giao dịch của quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ bao gồm nhưng không giới hạn thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao

gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ;

Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ quỹ

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán : Được quy định tại Mục XII.3 của Bản Cáo Bạch này

2. TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG

Tên tổ chức : TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/8/2023

Địa chỉ : Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền : Thực hiện các hoạt động cung cấp:

Dịch vụ liên quan đến việc góp vốn lập quỹ lần đầu;

Dịch vụ liên quan đến đăng ký, thực hiện quyền đối với chứng chỉ quỹ ETF;

Dịch vụ liên quan đến giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ;

Dịch vụ liên quan đến dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho Quỹ ETF.

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán : Được quy định tại Mục XII.3 của Bản Cáo Bạch này

X. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

1.1. Tên và Địa chỉ liên hệ

Tên tiếng Việt : QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Tên Tiếng Anh : KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Tên viết tắt : KIM VN DIAMOND ETF

Hình thức của quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

Địa chỉ : Phòng 1807-1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-28)3824 2220 Fax: (84-28) 3824 2225

Email : etf@koreainvestment.com.vn

Website : www.koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy chứng nhận đăng ký phát hành ra công chúng và Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

- Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số/GCN-UBCK vào ngày tháng năm
...../GCN-UBCK vào ngày tháng năm.....
- Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số/GCN-UBCK vào ngày tháng năm.....

- Trong giai đoạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng, Vốn Điều Lệ tối thiểu dự kiến huy động là 50 tỷ đồng Việt Nam và tương ứng với 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.

1.3. Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ

- Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được tổ chức dưới hình thức quỹ hoán đổi danh mục, một loại hình quỹ đầu tư đại chúng dạng mở được tổ chức và hoạt động theo pháp luật, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ và được niêm yết, giao dịch trên Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Thời gian hoạt động của Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND được tính kể từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy phép thành lập và không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

1.4. Chỉ số tham chiếu VN DIAMOND

Chỉ số VIETNAM DIAMOND INDEX (gọi tắt là chỉ số “VN DIAMOND”) là chỉ số do HOSE xây dựng và quản lý, được tính toán theo phương pháp chỉ số giá, thể hiện biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên HOSE đáp ứng đủ tư cách tham gia tạo rổ và các điều kiện sàng lọc dưới đây.

Bước 1: Tư cách tham gia vào chỉ số

Các cổ phiếu thuộc chỉ số VNALLSHARE hiện hành.

Các cổ phiếu nằm ngoài chỉ số VNALLSHARE hiện hành phải đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Cổ phiếu không thuộc diện cảnh báo, kiểm soát, kiểm soát đặc biệt, tạm ngừng giao dịch (*ngoại trừ tạm dừng giao dịch do thực hiện các sự kiện doanh nghiệp như tách/gộp cổ phiếu, chia tách/sáp nhập, ... dưới 30 ngày giao dịch*), đình chỉ giao dịch trong vòng 03 tháng tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét.
- Có tối thiểu 03 tháng niêm yết và giao dịch trên HOSE tính đến ngày chốt dữ liệu xem xét định kỳ chỉ số.
- Cổ phiếu có giá trị vốn hóa điều chỉnh freefloat (“GTVH_f”) tối thiểu là 5.000 tỷ VNĐ.
- Cổ phiếu có giá trị giao dịch khớp lệnh (“GTGDKL”) tối thiểu là 15 tỷ VNĐ.

Bước 2: Giá trị vốn hóa

Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Bước 1 nêu trên được xem xét vào rổ chỉ số khi có GTVH_f tối thiểu là 2.000 tỷ VNĐ trở lên.

Trường hợp rổ chỉ số không đủ 50 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện về GTVH_f thì lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự GTVH_f giảm dần cho đến khi rổ chỉ số xem xét đủ 50 cổ phiếu.

Bước 3: Thanh khoản

Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Bước 2 nêu trên sẽ được xem xét về GTGDKL.

Cổ phiếu không thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có GTGDKL nhỏ hơn 10 tỷ VNĐ và khối lượng giao dịch khớp lệnh (“KLGDKL”) nhỏ hơn 200.000 cổ phiếu sẽ bị loại khỏi chỉ số.

Cổ phiếu thuộc thành phần của chỉ số kỳ trước có GTGDKL nhỏ hơn 8 tỷ VNĐ và KLGDKL nhỏ hơn 100.000 cổ phiếu sẽ bị loại khỏi chỉ số.

Trường hợp rổ chỉ số không đủ 30 cổ phiếu thỏa mãn điều kiện về GTGDKL thì lấy xuống theo GTGDKL sao cho đủ 30 cổ phiếu (ưu tiên cổ phiếu đáp ứng về KLGDKL trước).

Bước 4: Hệ số FOL

Công thức tính hệ số FOL:

- Hệ số FOL là tỷ số của tỷ lệ đầu tư nước ngoài đang nắm giữ và tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa.
- Hệ số FOL của cổ phiếu *i* được tính theo công thức sau:
FOL được tính bằng trung bình của 12 giá trị FOL_tháng gần nhất, trong đó FOL_tháng được tính như sau:

$$FOL_i = \frac{Total_Foreign_Per_Shr_AMi}{Foreign_Limit_Adjust(\%)i}$$

Trong đó:

- Từ số "Total_Foreign_Per_Shr_AM_i" là tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài đang nắm giữ tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng của cổ phiếu i. Giá trị này là tỷ lệ sở hữu thực tế của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.

- Mẫu số "Foreign_Limit_Adjust(%)_i" là tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa điều chỉnh của cổ phiếu i, cụ thể như sau:

+ Đối với các cổ phiếu thuộc ngành Ngân hàng:

$$\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i = \max(\text{Foreign_Limit}(\%)_i, 20\%)$$

+ Đối với các cổ phiếu không thuộc ngành Ngân hàng có Foreign_Limit(%) nhỏ hơn hoặc bằng 50%:

$$\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i = 50\%$$

+ Đối với các cổ phiếu không thuộc ngành Ngân hàng có Foreign_Limit(%)_i lớn hơn 50%:

$$\text{Foreign_Limit_Adjust}(\%)_i = 100\%$$

Trong đó, Foreign_Limit(%)_i là tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa của cổ phiếu i do VSDC công bố tại ngày giao dịch cuối cùng trong tháng.

Điều kiện sàng lọc về hệ số FOL: Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Bước 3 sẽ được sắp xếp theo thứ tự giảm dần về tỷ lệ FOL. 25 cổ phiếu có tỷ lệ FOL cao nhất và các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước đáp ứng các điều kiện sau Bước 3 sẽ được xem xét vào rổ chỉ số.

Bước 5: Chất lượng cổ phiếu

Hệ số P/E bình quân: Hệ số P/E – tỷ lệ giá đóng cửa cổ phiếu tại thời điểm xem xét dữ liệu so với lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phiếu (EPS) trong 4 quý gần nhất được công bố thông tin của cổ phiếu.

Hệ số P/E bình quân là giá trị P/E trung bình của các cổ phiếu được lựa chọn từ Bước 4, ngoại trừ P/E của các cổ phiếu có giá trị âm hoặc lớn hơn 100.

Điều kiện sàng lọc về chất lượng cổ phiếu

Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Bước 4 được xem xét về giá trị P/E như sau:

- Các cổ phiếu không thuộc rổ chỉ số kỳ trước, được xem xét tham gia vào rổ chỉ số nếu $0 \leq P/E \leq 2$ lần P/E bình quân.
- Các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước, được xem xét tham gia vào rổ chỉ số nếu $0 \leq P/E \leq 3$ lần P/E bình quân.
- Trường hợp rổ chỉ số không đủ 10 cổ phiếu thì tiếp tục lựa chọn đến khi đủ 10 cổ phiếu theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - Ưu tiên cổ phiếu có giá trị $P/E \geq 0$, lựa chọn cổ phiếu có giá trị P/E theo thứ tự tăng dần, trong đó cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước sẽ được xem xét trước, nếu không đủ 10 cổ phiếu thì xem xét đến các cổ phiếu mới.
 - Trường hợp vẫn không đủ 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số thì xem xét đến cổ phiếu có giá trị $P/E < 0$: Lựa chọn cổ phiếu theo thứ tự P/E giảm dần.

Bước 6: Lựa chọn rổ chỉ số

- Giá trị vốn hóa nhà đầu tư nước ngoài còn có thể mua được (GTVH_ngm_
- i) GTVH_ngm là phần giá trị vốn hóa còn lại mà nhà đầu tư còn có thể giao dịch trong tổng giá trị giới hạn vốn hóa được phép giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài.
- ii) GTVH_ngm được tính như sau:
GTVH_ngm được tính bằng trung bình của 12 giá trị GTVH_ngm_tháng gần nhất, trong đó GTVH_ngm_tháng được tính như sau:

$$\text{GTVH_ngm_tháng} = [\text{Foreign_Limit}(\%)_i - \text{Total_Foreign_Per_Shr_Am}_i] * \text{GTVH}_i$$

Trong đó:

GTVH_i: Giá trị vốn hóa của cổ phiếu i tại ngày chốt dữ liệu.

Total_Foreign_Per_Shr_AM_i và Foreign_Limit(%)_i: Tham khảo cách tính tại Bước 4.

- Lựa chọn rổ chỉ số

- i) Các cổ phiếu sau khi đáp ứng các điều kiện tại Bước 5 sẽ được xem xét về FOL và GTVH_ngm vào rổ chỉ số sao cho số cổ phiếu trong rổ chỉ số tối thiểu là 10.
- ii) Lựa chọn rổ chỉ số lần đầu: Các cổ phiếu đáp ứng các điều kiện tại Bước 5 và có FOL tối thiểu 95% đồng thời GTVH_ngm tối đa 500 tỷ VNĐ thì được lựa chọn vào rổ chỉ số.
- iii) Lựa chọn rổ chỉ số định kỳ: Các cổ phiếu đáp ứng điều kiện tại bước 5 và đáp ứng các điều kiện sau thì được lựa chọn vào rổ chỉ số:
 - Đối với cổ phiếu mới: FOL tối thiểu 95% đồng thời giá trị vốn hóa nhà đầu tư nước ngoài còn có thể mua được (GTVH_ngm) tối đa 500 tỷ VNĐ.
 - Đối với các cổ phiếu thuộc rổ chỉ số kỳ trước: FOL tối thiểu 80%.
- iv) Trường hợp rổ chỉ số không đủ 10 cổ phiếu, việc lựa chọn được thực hiện như sau:
 - Ưu tiên các cổ phiếu có FOL $\geq 95\%$ nhưng không đáp ứng điều kiện về GTVH_ngm, các cổ phiếu được lựa chọn căn cứ theo thứ tự tăng dần về GTVH_ngm cho đến khi đủ 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số.
 - Trường hợp rổ chỉ số chưa đủ 10 cổ phiếu, việc lựa chọn các cổ phiếu còn lại được căn cứ theo thứ tự giảm dần về hệ số FOL cho đến khi đủ 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số.

Thời gian xem xét: Cổ phiếu thành phần của chỉ số sẽ được xét bán niên vào tháng 4 và tháng 10 hằng năm. Ngày chốt dữ liệu là ngày giao dịch cuối cùng kết thúc mỗi quý vào tháng 3, 6, 9 và 12 hằng năm. Trong thời gian kể từ ngày chốt dữ liệu đến ngày chính thức áp dụng rổ mới, danh mục cổ phiếu thành phần của các chỉ số tại Bước 6 sẽ tiếp tục được cập nhật, loại trừ các cổ phiếu rơi vào diện kiểm soát, hạn chế giao dịch, tạm ngừng giao dịch (ngoại trừ tạm ngừng giao dịch do thực hiện sự kiện doanh nghiệp dưới 30 ngày giao dịch), cổ phiếu đình chỉ giao dịch, bị hủy yết. Việc thay thế cổ phiếu bị loại sẽ tiến hành tương tự việc điều chỉnh trong kỳ.

Các bước sàng lọc của chỉ số VN DIAMOND có thể thay đổi hoặc bị thay thế theo quyết định của HOSE hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam. Vui lòng truy cập trang thông tin điện tử của HOSE www.hsx.vn để biết thông tin chi tiết về chỉ số VN DIAMOND.

2. MỤC TIÊU, CHIẾN LƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐẦU TƯ, HẠN CHẾ ĐẦU TƯ, VÀ CÁC YẾU TỐ RỦI RO CỦA QUỸ

2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của Chỉ Số VN DIAMOND.

2.2. Chiến lược đầu tư

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu. Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản.

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ Số Tham Chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động.

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được phép đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.

2.3. Phương pháp và quy trình đầu tư

- 2.3.1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Để mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.

2.3.2. Phương pháp lựa chọn đầu tư với tài sản là tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình danh sách tại các tổ chức tín dụng để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và phê duyệt nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư.

2.3.3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác: Tùy thuộc vào điều kiện thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo Mục tiêu đầu tư của Quỹ.

2.4. Danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư và hạn chế đầu tư

2.4.1. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và đảm bảo mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu ("Tracking Error" hay "TE") không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định pháp luật.

2.4.2. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản sau đây tại Việt Nam. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.

- a) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
- c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ; và
- f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

2.4.3. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp các quy định tại Điều Lệ Quỹ và phải bảo đảm:

- a) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND;
- b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;
- c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản khác (nếu có) quy định tại điểm a, b Mục 2.4.2 của Chương này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ Chính phủ;
- d) Trừ trường hợp là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu, không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e Mục 2.4.2 của Chương này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
- e) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ, trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
- f) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu;
- g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của quỹ;
- h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
- i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

2.4.4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với hạn chế đầu tư trong trường hợp quy định tại điểm b, c, d, h Mục 2.4.3 Chương này và chỉ do những nguyên nhân sau đây:

- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định pháp luật, bao gồm việc thực hiện giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
- d) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
- e) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
- f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

2.5. Hạn chế trong hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ của Quỹ

2.5.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2.5.2. Công ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa 30 ngày.

2.5.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

2.5.4. Trường hợp có quy định tại Điều lệ Quỹ, Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.6. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Kết quả đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết hoặc bảo đảm sẽ đạt được mục tiêu đề ra bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát, công ty quản lý quỹ hay bất kỳ tổ chức nào. Đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là đầu tư vào ngành tài chính trên thị trường chứng khoán. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà Nhà Đầu Tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

2.6.1. Rủi ro đầu tư tại Việt Nam

Chỉ số giá VN DIAMOND bao gồm các mã chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Khi đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, Nhà Đầu Tư có thể gặp những yếu tố về rủi ro liên quan đến nền kinh tế Việt Nam. Do thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, vì thế thị trường chứng khoán ở Việt Nam ít tương quan so với các thị trường chứng khoán ở các nước phát triển cũng như thị trường chứng khoán thế giới. Khi nền kinh tế Việt Nam biến động bất lợi thì khoản đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ bị thiệt hại mặc dù kinh tế thế giới tiến triển tốt. Đây là loại rủi ro mà Nhà Đầu Tư gặp phải khi đầu tư vào một đất nước nhất định.

2.6.2. Rủi ro đầu tư cổ phiếu

Giá trị của những cổ phiếu được nắm giữ bởi Quỹ có thể sụt giảm do thị trường nói chung, tình hình kinh tế, nhận thức về thị trường của các Nhà Đầu Tư, hoặc các yếu tố liên quan đến các tổ chức phát hành cụ thể mà Quỹ thực hiện đầu tư. Các cổ phiếu giao dịch trên thị trường có thể đạt mức lợi nhuận lớn hơn so với các chứng khoán nợ với thu nhập cố định như trái phiếu, do đó đầu tư vào cổ phiếu cũng sẽ phải chịu rủi ro lớn hơn so với đầu tư vào các chứng khoán nợ.

2.6.3. Rủi ro đầu tư tập trung

Danh mục đầu tư của Quỹ có thể tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành cụ thể tương ứng với sự tập trung vào một lĩnh vực hoặc ngành hoặc nhóm ngành của Chỉ Số Tham Chiếu. Công ty trong lĩnh vực này có thể chịu rủi ro về kinh tế, chính trị hay các điều kiện khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá cổ phiếu, từ đó, có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.6.4. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi giá trị các tài sản của Quỹ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian do tác động bởi nền kinh tế hoặc những yếu tố không lường trước được. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư, qua đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

2.6.5. Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động theo do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung/cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

2.6.6. Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu.

2.6.7. Rủi ro thanh khoản

Nhà Đầu Tư thực hiện mua bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND trên sàn giao dịch phụ thuộc vào thanh khoản của Chứng Chỉ Quỹ trên thị trường. Điều này phát sinh rủi ro đối với Nhà Đầu Tư muốn mua hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND ngay trên sàn giao dịch nhưng không thể thực hiện khi thanh khoản Chứng Chỉ Quỹ thấp. Nhưng đối với Nhà Đầu Tư đáp ứng điều kiện Giao Dịch Hoán Đổi thì có thể thực hiện giao dịch với Công Ty Quản Lý Quỹ thông qua Thành Viên Lập Quỹ.

2.6.8. Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Những rủi ro về pháp lý sẽ tồn tại khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Đối với trái phiếu và các loại chứng khoán nợ, rủi ro này thường liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người bảo đảm thanh toán bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

2.6.9. Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành.

2.6.10. Rủi ro mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu

Lợi nhuận của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có thể sẽ sai lệch so với chỉ số VN DIAMOND với nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, trong quá trình hoạt động Quỹ phải chi trả các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán để cân chỉnh danh mục. Ngoài ra, Quỹ có thể sẽ không thể đầu tư toàn bộ vào các cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu do cần tuân thủ pháp luật hoặc thanh khoản một số cổ phiếu trong Chỉ Số Tham Chiếu không đảm bảo. Đây là những nguyên nhân chính làm phát sinh mức sai lệch giữa Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.

2.6.11. Rủi ro quản lý danh mục mô phỏng

Không giống như các quỹ đầu tư khác, Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND không phải là quỹ đầu tư quản lý "chủ động" (actively). Có nghĩa là, trừ khi một cổ phiếu cụ thể bị đưa ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ nói chung trong điều kiện bình thường sẽ không bán bất kỳ một chứng khoán trong danh mục của Quỹ do cổ phiếu đó gặp bất lợi về tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Tuy nhiên, nếu một cổ phiếu nào đó bị đưa ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán chứng khoán đó bất kể xu hướng của chứng khoán đó đang tăng hay giảm giá trên thị trường. Vì vậy, kết quả hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có thể thấp hơn so với các quỹ chủ động thay đổi danh mục đầu tư tài sản để tận dụng cơ hội thị trường hoặc để giảm bớt tác động từ sự suy giảm của thị trường.

2.6.12. Rủi ro chênh lệch giá

Giao dịch mua bán Chứng Chỉ Quỹ trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp) có thể phát sinh chênh lệch giữa giá giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán và NAV của Quỹ. Nguyên nhân có thể là do sự biến động thị trường có thể dẫn đến giá trị cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Quỹ thay đổi hoặc do giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ biến động từ sự biến động của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hoặc từ cung cầu trên thị trường. Do đó, nếu Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường cao hơn NAV hoặc bán Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm khi giá thị trường thấp hơn NAV thì Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại.

2.6.13. Rủi ro thanh toán T+

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND phải phù hợp về cơ cấu và tỷ trọng tài sản với Chỉ Số Tham Chiếu. Mọi sự thay đổi định kỳ hay bất thường của Chỉ Số Tham Chiếu đều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và tỷ trọng của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu sẽ loại bỏ cổ phiếu ra và thêm cổ phiếu vào ngay tức thì tại ngày thay đổi. Tuy nhiên đối với quy định thanh toán T+ và hạn chế vay, Quỹ không thể thực hiện bán chứng khoán ra khỏi Chỉ Số Tham Chiếu để mua những chứng khoán thêm vào chỉ số ngay tại ngày hiệu lực của sự thay đổi đó. Trong suốt thời gian T+, chứng khoán thêm vào Chỉ Số Tham Chiếu có thể biến động tăng hoặc giảm, gây nên sự sai lệch giữa kết quả hoạt động của Quỹ và Chỉ Số Tham Chiếu.

2.6.14. Rủi ro hủy niêm yết

Trong trường hợp Tracking Error liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán; hoặc không thể xác định được Chỉ Số Tham Chiếu; hoặc các trường hợp khác quy định bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán thì Quỹ sẽ bị hủy niêm yết và bị giải thể. Khi đó Nhà Đầu Tư sở hữu chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ không thể thực hiện việc mua bán. Trong thời gian đó Nhà Đầu Tư có thể bị thiệt hại khi nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND.

2.6.15. Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ phát sinh từ các chứng khoán có trong danh mục của Quỹ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho Quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ thực hiện thanh toán sớm những loại chứng khoán nợ phát sinh từ các tài sản của Quỹ.

2.6.16. Rủi ro trong Giao Dịch Hoán Đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu

Việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tiến hành Giao Dịch Hoán Đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà dẫn đến tỷ lệ sở hữu đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc dẫn đến việc Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó... Khi đó Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho các Nhà Đầu Tư phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán này. Như vậy, rủi ro có thể phát sinh khi thanh khoản của thị trường thấp hoặc thị giá của chứng khoán đó giảm, dẫn đến số tiền nhận được của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tài sản tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

NHÀ ĐẦU TƯ LƯU Ý: NHỮNG NỘI DUNG NÊU TRÊN KHÔNG BAO GỒM TOÀN BỘ CÁC LOẠI RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ. NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÂN NHẮC KỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ VÀ HIỂU RẰNG VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ CÓ THỂ GÁNH CHỊU NHỮNG RỦI RO KHÁC TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM.

3. ĐIỀU LỆ QUỸ TÓM TẮT

Điều Lệ Quỹ tóm tắt tại Phụ Lục 6 của Bản Cáo Bạch này. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

4. CÁC THÔNG TIN ĐẦU TƯ KHÁC

Căn cứ vào chiến lược đầu tư, Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có thể thực hiện đầu tư vào các ngành nghề trong rổ chỉ số VN DIAMOND. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND và chiến lược đầu tư của Quỹ.

XI. PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO) VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ SAU IPO

1. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và vận hành Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và các hoạt động liên quan chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp lý sau:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 ("**Luật Chứng Khoán**");

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng Công ty Lưu lý và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU (IPO)

2.1 Các thông tin chung

Tên Quỹ:	Quỹ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
Tên tiếng Anh	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF
Tên viết tắt:	KIM VN DIAMOND ETF
Nhà Đầu Tư của Quỹ:	Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
Loại hình:	Quỹ hoán đổi danh mục
Đối tượng góp vốn vào Quỹ:	1. Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các quy định tại Điều 13, Điều 15 của Điều Lệ Quỹ; 2. Các Thành Viên Lập Quỹ.
Thời hạn hoạt động của Quỹ:	Không xác định thời hạn
Hình thức sở hữu:	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử
Mục tiêu đầu tư của Quỹ:	Mục tiêu của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể biến động (performance) của Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND. Chỉ số VN DIAMOND là chỉ số do Sở Giao Dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý.
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:	Căn cứ vào mục tiêu, chiến lược đầu tư, Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có thể thực hiện đầu tư vào tất cả các ngành nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam. Cơ cấu đầu tư theo ngành nghề của Quỹ có thể thay đổi tùy vào sự thay đổi của danh mục Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND và chiến lược đầu tư của Quỹ.

Các sản phẩm dự kiến đầu tư:	Sản phẩm đầu tư chủ yếu sẽ tập trung vào cổ phiếu niêm yết trong danh mục của chỉ số VN DIAMOND.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:	Mục tiêu của Công Ty Quản Lý Quỹ là quản lý các rủi ro đầu tư và hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng tốt nhất các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Quản lý rủi ro được tích hợp mỗi bước trong quy trình đầu tư.
Cơ cấu đầu tư	Cơ cấu đầu tư phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư của Quỹ. Khi danh mục chứng khoán của chỉ số VN DIAMOND có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của chỉ số VN DIAMOND về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt qua những hạn chế đầu tư quy định tại Bản Cáo Bạch này.
Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF:	01 Lô Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ ETF.
Số Lô Chứng Chỉ Quỹ dự kiến chào bán:	Tối thiểu 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
Ngày phát hành	Sẽ được ghi rõ trong bản Thông báo về việc chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng (" Thông Báo Chào Bán ") sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng.
Thời hạn phát hành:	Tối thiểu 20 ngày và tối đa 90 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực.
Thời hạn gia hạn phát hành:	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, UBCKNN xem xét gia hạn thời gian phân phối chứng chỉ quỹ, nhưng tối đa không quá 30 ngày.
Mệnh giá:	10.000 đồng/Chứng Chỉ Quỹ
Giá Dịch Vụ Phát Hành:	0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ
Giá Phát Hành:	10.000 đồng/Chứng Chỉ Quỹ
Đơn vị tiền tệ:	Đồng Việt Nam (VNĐ).
Số lượng đăng ký tối thiểu:	+ Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ. + Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo không thấp hơn 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ .
Phương thức phân bổ số Chứng Chỉ Quỹ lần đầu:	+ Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm. + Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam không phát hành cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ với VSDC.
Thời hạn thực hiện và xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư:	Được đề cập ở Chương XI của Bản Cáo Bạch
Phương thức và hình thức thanh toán:	Được đề cập ở Chương XI của Bản Cáo Bạch
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu:	Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán
Đại Lý Phân Phối và địa điểm phát hành:	Nêu tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch

Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà Đầu Tư góp vốn thành lập quỹ: Theo quy định tại Điều 13, Điều 15 Điều Lệ Quỹ

Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

Tổ chức phát hành	: Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND
Đại diện phát hành	: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Ngân Hàng Giám Sát	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Công Ty Kiểm Toán dự kiến	: Theo lựa chọn của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc theo lựa chọn của Ban Đại Diện Quỹ khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền
Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối	: Nêu tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch

2.3 Giai đoạn đăng ký góp vốn lập Quỹ

2.3.1. Thời Hạn Đăng Ký Góp vốn

- Là khoảng thời gian theo Thông Báo Chào Bán của Công Ty Quản Lý Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng của Quỹ các đề nghị đăng ký góp vốn lập Quỹ, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua ("**Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn**").
- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin bản Thông báo Chào Bán theo quy định pháp luật có liên quan. Trong đó nêu rõ Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn và Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Hoán Đổi dự kiến cho 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ cho đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Hoán Đổi dự kiến này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn nếu có thay đổi.
- Thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn là 15 giờ 00 của ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Thực Hiện Đăng Ký Góp Vốn.

2.3.2. Phương thức góp vốn

Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo Thông Báo Chào Bán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện giao dịch góp vốn lập Quỹ có thể lấy từ các nguồn sau:

- Đối với Thành Viên Lập Quỹ
 - Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên tài khoản giao dịch của Thành Viên Lập Quỹ;
 - Chứng Khoán Cơ Cấu đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi đang nằm trên tài khoản tạm giữ.
- Đối với Nhà Đầu Tư
 - Chứng Khoán Cơ Cấu đang sẵn có trên các tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư.

2.3.3. Các trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền

- Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo Thông Báo Chào Bán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong một số trường hợp cụ thể dưới đây, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện bổ sung thanh toán bằng tiền:
 - Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
 - Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan; hoặc
 - Trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm) mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.
- Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ các mã chứng khoán thuộc diện trên. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo số tiền nộp thay thế cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Đối với các trường hợp góp vốn thay thế bằng tiền nêu trên, Nhà Đầu Tư và Thành

Viên Lập Quỹ phải đảm bảo tiền được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát không muộn hơn 17 giờ 00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn.

- c) Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá chứng khoán của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi góp vốn chính thức. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền đối với 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức.

2.3.4. Trình tự thực hiện đăng ký đặt mua Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu

- a) Nhà Đầu Tư gửi Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ theo biểu mẫu quy định tại Phụ Lục 5 của Bản Cáo Bạch cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối, trong đó nêu rõ số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đặt mua. Mỗi Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cần đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ (tương đương với 100.000 Chứng Chỉ Quỹ).
- b) Thời gian Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ từ 8 giờ 00 đến 17 giờ 00 các ngày làm việc trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra tính chính xác của Giấy đăng ký góp vốn lập quỹ.
- c) Thời điểm cuối cùng nhận đăng ký góp vốn của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ là 15 giờ 00 ngày làm việc kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn.
- d) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có thể sửa, hủy Giấy đề nghị đăng ký góp vốn bằng cách điền vào mẫu Giấy đăng ký sửa, hủy và chuyển về Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư đăng ký góp vốn trước thời điểm kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn theo biểu mẫu quy định tại Phụ Lục 5 của Bản Cáo Bạch.

2.4 Giai đoạn thực hiện góp vốn thành lập quỹ

2.4.1. Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn

- a) Thời hạn thực hiện góp vốn là khoảng thời gian Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải gửi hồ sơ đề nghị phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn lập quỹ cho VSDC và nộp tiền (nếu có) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo Thông Báo Chào Bán của Công Ty Quản Lý Quỹ ("Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn").
- b) Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn sẽ được ghi rõ trong Thông Báo Chào Bán của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.4.2. Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức

Trước 9 giờ 00 của ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ và thông báo cho VSDC, Thành Viên Lập Quỹ về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn chính thức được xác định trên cơ sở Chỉ Số Tham Chiếu của ngày giao dịch cuối cùng trong Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn, và số tiền phải thanh toán bổ sung tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có).

2.4.3. Hồ sơ thực hiện góp vốn bao gồm các tài liệu liệt kê dưới đây. Biểu mẫu tài liệu được đính kèm tại Phụ Lục 5 của Bản Cáo Bạch và được đăng tải trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ.

- a) Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ;
- b) Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn;
- c) Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu Góp Vốn;
- d) Văn bản xác nhận số dư của thành viên lưu ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản sử dụng Chứng Khoán Cơ Cấu để góp vốn;
- e) Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền thanh toán bổ sung vào tài khoản phong tỏa của Quỹ (nếu có). Các trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền phải được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát không muộn hơn 17 giờ 00 ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn.

Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đăng ký góp vốn đến Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối trong Thời Hạn Thực Hiện Góp Vốn theo Thông Báo Chào Bán.

2.4.4. Góp vốn bằng tiền và phương thức quyết toán phần vốn góp bằng tiền

Đối với trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền do những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan:

- a) Số tiền tạm nộp cho 01 chứng khoán của mỗi mã Chứng Khoán Cơ Cấu phải góp vốn bằng tiền bằng 110% giá trị chứng khoán đó được tính dựa trên giá đóng cửa tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn. Tổng số tiền tạm nộp cho mỗi mã Chứng Khoán Cơ Cấu phải góp vốn bằng tiền được tính bằng số tiền tạm nộp cho 01 chứng khoán của mã Chứng Khoán Cơ Cấu phải góp vốn bằng tiền nhân với số lượng chứng khoán của mã Chứng Khoán Cơ Cấu đó.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư như sau:
- i) Trường hợp Quỹ ETF hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi Quỹ ETF được thành lập:
- ① Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để mua trên sàn giao dịch để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - ② Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư, Quỹ ETF sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá chứng khoán của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi góp vốn chính thức vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng, giảm các khoản phải thu/phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - ③ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến ngày hoàn tất mua:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc căn trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được căn trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: Giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
 - ④ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền, và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ.
 - ⑤ Trong trường hợp số tiền thực tế Quỹ đã chi ra (bao gồm các phí môi giới và phí giao dịch chứng khoán) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ nhỏ hơn số tiền Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp bằng tiền cho các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này.
 - ⑥ Trong trường hợp số tiền thực tế Quỹ đã chi ra (bao gồm các phí môi giới và phí giao dịch chứng khoán) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ lớn hơn số tiền Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp bằng tiền cho các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.
- ii) Trường hợp Quỹ không mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập thì:
- ① Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế (gồm cả phí môi giới chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán này mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ không mua đủ được trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư

Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán vào ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán) để Quỹ tự mua cho đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.

- ② Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ được thành lập), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá chứng khoán của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi góp vốn chính thức vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải thu/phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- ③ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ sau ngày cuối cùng Thời Hạn Đăng Ký Góp Vốn đến hết ngày làm việc thứ 7 (kể từ ngày Quỹ được thành lập):
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua này sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ ETF phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: Giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- ④ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền trong thời hạn 07 ngày làm việc, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu còn lại.
- ⑤ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa hoặc thiếu:
 - Trong trường hợp tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu còn lại nhỏ hơn số tiền Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp bằng tiền cho các mã Chứng Khoán Cơ Cấu này, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
 - Trong trường hợp tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu còn lại lớn hơn số tiền Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp bằng tiền cho các mã Chứng Khoán Cơ Cấu này, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.

Đối với trường hợp bổ sung bằng tiền do sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ phần vốn góp bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (trong giai đoạn từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ) mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

- a) Đối với cổ tức bằng tiền: Số tiền nộp bằng 100% giá trị khoản cổ tức bằng tiền.

- b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thường: Số tiền nộp bằng 100% giá trị các cổ phiếu tăng thêm do phát sinh quyền đối với Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi mà Quỹ không được nhận dựa trên giá đóng cửa của ngày liền trước ngày VSDC ghi nhận Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn lần đầu cho Quỹ để Quỹ thực hiện mua bổ sung.
- c) Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): Số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng Khoán Cơ Cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.
- d) Đối với các quyền phát sinh khác: Số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có thông báo.

2.4.5. Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

- a) Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện góp vốn, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu đăng ký góp vốn và số tiền góp vốn (nếu có) có phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đăng ký đặt mua.
- b) Trong trường hợp đầy đủ số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và số tiền góp vốn (nếu có) phù hợp với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đăng ký đặt mua, VSDC và Ngân Hàng Giám Sát phong tỏa tiền góp vốn, và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục lập quỹ.
- c) Trong trường hợp số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và số tiền góp vốn không đủ so với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ đăng ký đặt mua:
 - i) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chỉ mua được số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền góp vốn thực tế;
 - ii) Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đặt mua sẽ được VSDC điều chỉnh xuống sao cho tròn Lô Chứng Chỉ Quỹ (làm tròn xuống) tương ứng với số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn và tiền có trên thực tế. VSDC sẽ thực hiện phong tỏa trên số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu thực tế tương ứng với số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã điều chỉnh và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ để hoàn tất các thủ tục thành lập quỹ.
- d) Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu theo danh mục tương ứng với 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- e) Đối với các giao dịch không hợp lệ, chứng khoán sẽ duy trì trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và tiền mặt sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển tiền đến theo thông tin Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã cung cấp. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền chuyển trả này

2.4.6. Phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn

- a) Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập Quỹ sẽ bị phong tỏa theo đúng Danh Mục Chứng Khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ.
- b) Thời gian phong tỏa: Kể từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi chứng khoán được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- c) Giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu: Chứng Khoán Cơ Cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt chào bán không thành công.
- d) Hồ sơ, trình tự và cách thức thực hiện phong tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu được thực hiện theo quy định của VSDC.

2.4.7. Trường hợp chào bán thành công: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ sau khi kết thúc đợt chào bán trong thời hạn luật định.

2.4.8. Trường hợp chào bán không thành công

- a) Trong trường hợp Quỹ không huy động đủ 50 tỷ đồng trong đợt phát hành lần đầu, đợt chào bán được coi là không thành công. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo cho VSDC. Việc giải tỏa Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được VSDC thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của VSDC.
- b) Trong trường hợp đợt chào bán không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã góp. Việc trả tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán.

2.5 Phương thức phân phối Chứng Chỉ Quỹ lần đầu

- 2.5.1. Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ và tuân thủ quy định pháp luật về giới hạn quyền sở hữu tại từng thời điểm.
- 2.5.2. Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử và Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sổ/giấy chứng nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lưu Ký, Nhà Đầu Tư ngay sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ với VSDC.
- 2.5.3. Trường hợp Quỹ chào bán không thành công, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đình chỉ, hủy đợt phát hành và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

2.6 Xác nhận quyền sở hữu, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

- 2.6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện việc đăng ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu với VSDC. Số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã đăng ký góp vốn hợp lệ sẽ được tự động lưu ký và phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực lưu ký đối với Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng Chỉ Quỹ tại VSDC.
- 2.6.2. Chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn: Số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dùng để góp vốn lập quỹ đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang tài khoản lưu ký của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang cho Quỹ đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng Chỉ Quỹ tại VSDC.
- 2.6.3. Việc đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ và chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn sang tài khoản của Quỹ, chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sang tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định của VSDC.

2.7. Niêm yết chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE.

3. GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (GIAO DỊCH SƠ CẤP) SAU IPO

3.1. Thời gian Giao Dịch Hoán Đổi sau đợt phát hành lần đầu

- a) Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và theo thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
- b) Tần suất Giao Dịch Hoán Đổi của Quỹ là hằng ngày (ngày làm việc).
- c) Thời gian Giao Dịch Hoán Đổi định kỳ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được quy định như sau:
- i) Trường hợp ngày chốt NAV rơi vào ngày làm việc: Từ 9 giờ 30 đến 14 giờ 40.
- ii) Trường hợp ngày chốt NAV rơi vào ngày nghỉ, lễ: Từ 13 giờ 30 đến 14 giờ 40.
- d) Nếu Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ, lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ có thông báo cụ thể khi có sự thay đổi về tần suất, thời gian giao dịch hoán đổi này và các thời điểm liên quan khác.

3.2. Đối tượng tham gia Giao Dịch Hoán Đổi

Là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc
- b) Sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.

Nhà Đầu Tư chỉ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi thông qua Thành Viên Lập Quỹ, nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

3.3. Nguồn Chứng khoán/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi

Chứng khoán/Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi là các chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và được lấy từ các nguồn sau:

- a) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - i) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - ii) Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.
- b) Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi

3.4. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi

- 3.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và công bố trên website của mình, HOSE và VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi và số tiền phải nộp tương đương với chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu có). Thông tin bao gồm: Các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này.
- 3.4.2. Trong trường hợp ngày chốt NAV rơi vào ngày làm việc: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 9 giờ 00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- 3.4.3. Trong trường hợp ngày chốt NAV rơi vào ngày nghỉ, lễ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi và phần tiền chênh lệch trước 13 giờ 00 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- 3.4.4. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu này được xác định trên cơ sở giá đóng cửa tại ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

3.5. Trường hợp thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi có bổ sung bằng tiền

- 3.5.1. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ là phương tiện thanh toán chủ yếu trong Giao Dịch Hoán Đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền bao gồm:
 - a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư:
 - i) Bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; hoặc
 - ii) Mã chứng khoán đó thuộc trường hợp phải chào mua công khai hoặc là cổ phiếu quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật; hoặc
 - iii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn.
- 3.5.2. Trước 12 giờ 00 ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cần thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền (nếu có). Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không có thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phát sinh thêm những mã chứng khoán cần hoán đổi bằng tiền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ căn cứ trên phiên Giao Dịch Hoán Đổi trước đó. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi, những mã Chứng Khoán Cơ Cấu

được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền.

- 3.5.3. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá giá chứng khoán của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi của mỗi phiên giao dịch tương ứng. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền đối với 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.

3.6. Giá Phát Hành và Giá Mua Lại

- a) Giá Phát Hành: là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Phát Hành tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
- b) Giá Mua Lại: là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư đặt lệnh hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Mua Lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

3.7. Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch vụ Mua lại

- 3.7.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch vụ Mua lại được nêu chi tiết tại Phụ Lục 3 của Bản cáo Bạch.
- 3.7.2. Việc điều chỉnh mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ làm Tổ chức tạo lập thị trường.
- 3.7.3. Tổng Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Việc tăng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 3.7.4. Giá Dịch Vụ Mua Lại: Giá dịch vụ này sẽ được căn trừ vào số tiền chênh lệch (trường hợp giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu). Nếu số tiền chênh lệch nhỏ hơn Giá Dịch Vụ Mua Lại thì Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải đảm bảo phần chênh lệch tiền còn thiếu này được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát không trễ hơn 14 giờ ngày làm việc tiếp theo Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1).

3.8. Khối lượng tối thiểu của Giao Dịch Hoán Đổi

01 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF tương ứng 100.000 Chứng Chỉ Quỹ.

3.9. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh

Là 14 giờ 40 tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nhận Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi và gửi đến Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

3.10. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi và thanh toán cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ

3.10.1. Quy trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ

- a) Trước phiên Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF. Thông tin bao gồm các mã Chứng Khoán Cơ Cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
- b) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh Giao Dịch Hoán Đổi trong thời gian Giao Dịch Hoán Đổi quy định tại Mục 3.1 và trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh quy định tại Mục 3.9 của Chương này cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối kiểm tra hồ sơ của Nhà Đầu Tư. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa.
- Hồ sơ đặt lệnh bao gồm tài liệu sau đây. Biểu mẫu tài liệu được đính kèm tại Phụ Lục 5 của Bản Cáo Bạch và được đăng tải trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- (i) Giấy đặt lệnh Giao Dịch Hoán Đổi;

- (ii) Bảng kê Chứng Khoán Cơ Cấu ;
- (iii) Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết Ngày thanh toán;
- (iv) Thông báo chứng khoán hoán đổi thay thế bằng tiền (nếu có).
- c) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (VSDC) trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;
- d) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ về những mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần hoán đổi bằng tiền theo quy định tại Mục 3.5 Chương này, lý do hạn chế, tên đầy đủ và số tài khoản lưu ký của mình. Sau đó, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm tra và thông báo VSDC những mã chứng khoán này. Căn cứ phản hồi từ VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền và thời điểm áp dụng nếu được áp dụng.
- e) Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho 01 chứng khoán của mỗi mã Chứng Khoán Cơ Cấu được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mỗi mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền đối với 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho 01 chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã Chứng Khoán Cơ Cấu đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động công bố mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài được xác định tại ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- f) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán các khoản bằng tiền vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, đảm bảo khoản tiền này được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ trước 14 giờ 00 ngày làm việc sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1) với nội dung chuyển khoản như sau:
- | | |
|----------------------|---|
| Tên người thụ hưởng: | Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND |
| Số tài khoản: | Sẽ thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ |
| Tên ngân hàng: | Ngân Hàng [.] |
| Số tiền nộp: | _____ |
| Nội dung: | [tên Nhà Đầu Tư] [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] [đăng ký mua CCQ ETF KIM Growth VN DIAMOND] |
- g) Trên cơ sở số tiền tạm nộp thay thế của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Quỹ sẽ thực hiện mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu được hoán đổi bằng tiền tương ứng với tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phân bổ.
- i) Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (Ngày T+1):
- ① Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) khi mua trên sàn giao dịch chứng khoán để có được đủ số lượng các mã chứng khoán này.
 - ② Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ 07 (kể từ khi VSDC xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư), Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá chứng khoán Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mỗi phiên giao dịch tương ứng của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải thu/phải trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
 - ③ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh kể từ ngày giao dịch (ngày T) đến ngày hoàn tất mua:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

- Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
- Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
- Đối với các quyền phát sinh khác: Giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).

Phương thức, thời gian, điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền nêu trên sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ quy định chi tiết trong Thông báo quyết toán tại từng thời điểm.

- ④ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư về phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã thanh toán bổ sung bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này cộng với số cổ tức bằng tiền phát sinh và các quyền phát sinh khác (nếu có).
- ⑤ Quỹ sẽ hoàn trả phần tiền chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo phần tiền chênh lệch này.

ii) Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được hoán đổi bằng tiền trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư (Ngày T+1):

- ① Quỹ ETF sẽ quyết toán lại với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho công ty chứng khoán, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được Quỹ quyết toán với Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán vào ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán Đổi cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu sau đó.
- ② Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các chứng khoán chưa mua được cho Nhà Đầu Tư cho đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày Quỹ xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán Đổi, Quỹ ETF sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá mua của chứng khoán tại ngày T-1 vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng, giảm các khoản phải thu/phải trả cho Nhà Đầu Tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
- ③ Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T) đến ngày làm việc thứ 7 kể từ ngày xác nhận kết quả Giao Dịch Hoán đổi:
 - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu cần mua sẽ được điều chỉnh bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được thưởng cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.
 - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả khoản cổ tức bằng tiền này cho Quỹ ETF thông qua việc cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
 - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua sẽ được cần trừ vào số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã tạm nộp (110% giá trị chứng khoán góp vốn bằng tiền) hoặc nộp bổ sung sau quyết toán.
 - Đối với các quyền phát sinh khác: Giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo sau (nếu có).
- ④ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được góp bằng tiền, Công Ty Quản

Lý Quỹ sẽ thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa Số tiền liên quan đến mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ đã góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả lại cho Quỹ cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu còn lại.

⑤ Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa hoặc thiếu:

- Trong trường hợp tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán trả) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu còn lại nhỏ hơn số tiền Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp bằng tiền cho các mã Chứng Khoán Cơ Cấu này, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
- Trong trường hợp tổng số tiền (gồm cả phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư phải hoàn trả cho Quỹ cộng với số tiền mà Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã Chứng Khoán Cơ Cấu còn lại lớn hơn số tiền Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã góp bằng tiền cho các mã Chứng Khoán Cơ Cấu này, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.

- h) Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lớn hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô ETF, phần chênh lệch này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ 5 kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- i) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện.
- j) Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Các lệnh không đủ Chứng Khoán Cơ Cấu theo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) tại thời điểm kiểm tra sẽ xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện. Quỹ sẽ hoàn trả số tiền mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đã nộp (nếu có) trong vòng 03 ngày làm việc sau khi có kết quả Giao Dịch Hoán Đổi do VSDC cung cấp. Phí ngân hàng trong trường hợp này sẽ do Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chịu.
- k) Các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi có đầy đủ Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền (nếu có) sẽ được thực hiện. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được phân bổ Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm trên tài khoản của mình.
- l) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ ETF và việc đăng ký và lưu ký Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm được thực hiện theo quy định của VSDC.
- m) Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sang Quỹ ETF.

3.10.2. Giao Dịch Hoán Đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ Lấy Chứng Khoán Cơ Cấu

- a) Tương tự điểm a Mục 3.10.1.
- b) Nhà Đầu Tư gửi hồ sơ đặt lệnh Giao Dịch Hoán Đổi trong thời gian Giao Dịch Hoán Đổi quy định tại Mục 3.1 và trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh quy định tại Mục 3.9 của Chương này cho Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối kiểm tra hồ sơ của Nhà Đầu Tư. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung, chỉnh sửa. Biểu mẫu tài liệu được đính kèm tại Phụ Lục 5 của Bản Cáo Bạch và được đăng tải trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ, bao gồm:
 - (i) Phiếu đặt lệnh giao dịch hoán đổi;
 - (ii) Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ thực hiện giao dịch hoán đổi

- (iii) Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa của Thành Viên Lưu Ký nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà Đầu Tư có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF dùng để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi này đã được Thành Viên Lưu Ký phong tỏa từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đến hết ngày thanh toán.
- c) Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ kiểm tra các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Các lệnh không đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để hoán đổi hoặc các lệnh của Thành Viên Lập Quỹ dẫn đến số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách Thành Viên Lập Quỹ sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.
- d) Trong trường hợp giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo phần tiền chênh lệch này phải được chuyển vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trước 14 giờ 00 ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1).
- e) Trường hợp giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ, phần tiền chênh lệch sẽ được Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bằng tiền vào ngày làm việc thứ ba (T+3) kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- f) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- g) Trường hợp Quỹ không đủ số lượng chứng khoán của 01 mã Chứng Khoán Cơ Cấu nào đó để hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thì việc hoàn trả mã Chứng Khoán Cơ Cấu này sẽ được thực hiện như sau:
- i) Trường hợp tổng số lượng của mã Chứng Khoán Cơ Cấu mà Quỹ hiện có lớn hơn tổng số lượng phải hoàn trả nhưng số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả dựa trên số lượng chứng khoán tự do chuyển nhượng trong tài khoản của Quỹ theo nguyên tắc FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng 01 kỳ giao dịch, số lượng còn lại Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi có số lượng chứng khoán bị hạn chế được chuyển thành chứng khoán tự do chuyển nhượng trên tài khoản của Quỹ.
- ii) Trường hợp sau khi lấy toàn bộ số lượng hiện có của mã chứng khoán đó trên tài khoản của Quỹ hoàn trả cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhưng vẫn không đáp ứng đủ thì Quỹ sẽ thực hiện hoàn trả bằng tiền dựa trên giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
- h) Việc chuyển quyền sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ ETF sang tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ và việc hủy đăng ký, rút lưu ký Chứng Chỉ Quỹ mua lại được thực hiện theo quy định của VSDC.
- i) Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ Quỹ ETF sang Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và ngày hiệu lực rút lưu ký Chứng Chỉ Quỹ mua lại trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ đồng thời với ngày hiệu lực hủy đăng ký số Chứng Chỉ Quỹ mua lại tại VSDC.
- j) Nhà Đầu Tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế, phí (nếu có) cho các Giao Dịch Hoán Đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.

3.11. Thời hạn xác nhận kết quả giao dịch, đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ

- a) Vào ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1), VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các lệnh hoán đổi của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Các lệnh không có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ hoặc không nộp đủ phần tiền chênh lệch (nếu có) tại thời điểm VSDC thực hiện kiểm tra sẽ được coi là giao dịch không hợp lệ và sẽ không được thực hiện. Các lệnh hoán đổi có đủ Chứng Chỉ Quỹ/Chứng Khoán Cơ Cấu và nộp đủ tiền (nếu có) sẽ được thực hiện.
- b) Việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF hoặc ngược lại, việc đăng ký, lưu ký đối với số Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm, hủy đăng ký, rút lưu ký đối với Chứng Chỉ Quỹ mua lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ được thực hiện theo quy định của VSDC.
- c) Hoạt động hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ tại VSDC.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành sổ hoặc giấy chứng nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành thêm (đối với Giao Dịch Hoán Đổi Lấy

Lô Chứng Chỉ Quỹ) sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất đăng ký bổ sung Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được Quỹ mua lại do Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ bị hủy bỏ đồng thời bị hủy bỏ đăng ký tại VSDC.

3.12. Các trường hợp Giao Dịch Hoán Đổi không hợp lệ

- 3.12.1. Nhà Đầu Tư gửi Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được chuyển tới VSDC sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- 3.12.2. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Khoán Cơ Cấu dùng để hoán đổi không đủ so với lệnh đặt tại thời điểm VSDC kiểm tra sổ dư vào ngày T+1.
- 3.12.3. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không thanh toán phần tiền chênh lệch, các loại giá dịch vụ, phí (nếu có) đúng thời hạn.

Các lệnh giao dịch không hợp lệ nêu trên sẽ không được thực hiện.

3.13. Các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu theo quy định

- 3.13.1. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Thành viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới các trường hợp sau:

- a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép nắm giữ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật (tính tại thời điểm 16 giờ ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T+1)); hoặc
- b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;
- c) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan.

- 3.13.2. VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các trường hợp nêu tại Mục 3.13.1 nêu trên và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và Nhà Đầu Tư thực hiện:

- a) Trường hợp là Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được xác định là pháp nhân, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này bằng hình thức chuyển khoản.
- b) Đối với các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thuộc trường hợp (b) và (c) Mục 3.13.1 ở trên, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư này bằng hình thức chuyển khoản.
- c) Ngay khi phát sinh các trường hợp (a), (b) Mục 3.13.2 này, số lượng chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ chưa bán được cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
- d) Việc thanh toán tiền cho các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư quy định tại mục này phụ thuộc vào tiến độ bán phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định và được thực hiện trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc bán thành công phần chứng khoán này. Khoản thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch liên quan tới việc bán phần chứng khoán này theo quy định của pháp luật liên quan; Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện tính toán phân bổ và thông báo số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng 01 kỳ giao dịch.
- e) Trường hợp các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại điều lệ của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đó, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch liền sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

3.13.3. Nếu phát sinh các sự kiện quyền liên quan đến chứng khoán vượt tỷ lệ sở hữu trong thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá tỷ lệ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện theo nguyên tắc sau:

- a) Đối với cổ tức bằng tiền: Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này;
- b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán thành công.
- c) Đối với quyền mua thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện chuyển nhượng quyền mua cho Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư trong thời hạn chuyển nhượng quyền mua theo quy định của VSDC. Trong trường hợp không chuyển nhượng được quyền mua trước khi hết hạn chuyển nhượng quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) hoặc yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thực hiện quyền mua vào tài khoản của Quỹ theo thông báo của Ngân hàng lưu ký để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và phần quyền mua đã được Thành Viên Lập Quỹ/Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
- d) Những khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền nêu trên sẽ được thực hiện sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc hoàn tất việc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.
- e) Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện trên cơ sở thông báo của VSDC theo nguyên tắc sau:

Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian FIFO đối với lệnh đặt các kỳ giao dịch hoán đổi khác nhau và theo nguyên tắc tỷ lệ giao dịch đối với lệnh đặt cùng 01 kỳ giao dịch;

Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;

Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp nêu ở khoản này.

3.14. Sửa, hủy Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi

- 3.14.1. Nhà Đầu Tư được phép sửa/hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được thực hiện tại Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối.
- 3.14.2. Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi theo mẫu cho Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối.
- 3.14.3. Thành Viên Lập Quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà Đầu Tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy, nếu thông tin chưa đầy đủ, Thành Viên Lập Quỹ yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung thông tin.
- 3.14.4. Trường hợp Nhà Đầu Tư đặt lệnh qua Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu) cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà Đầu Tư, chuyển lệnh của Nhà Đầu Tư đến Thành Viên Lập Quỹ.

3.15. Tạm dừng giao dịch

- 3.15.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - a) Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - b) Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ;
 - c) Cơ cấu lại Danh Mục Đầu Tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được Giao Dịch Hoán Đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e) Các trường hợp khác Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.

3.15.2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sẽ phải nói lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

3.15.3. Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ nhưng không được kéo dài quá 30 ngày kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu hoặc Tổ chức phát hành chứng khoán có trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong Danh Mục Đầu Tư của Quỹ; thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi tối đa 03 Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

3.15.4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.16. Chuyển nhượng phi thương mại

Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán được quy định tại Quy Chế Hoạt Động Đăng Ký Chứng Khoán do VSDC ban hành.

3.17. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền phát sinh của Giao Dịch Hoán Đổi (sơ cấp)

3.17.1. Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức trong nước hoặc người được ủy quyền, Thành Viên Lập Quỹ thanh toán các khoản tiền phát sinh của Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND trước thời điểm quy định như trên.

3.17.2. Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) của Nhà Đầu Tư vào tài khoản của Quỹ ETF đối với việc thanh toán các khoản phát sinh của Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản này không được chuyển khoản từ "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) theo quy định của pháp luật.

3.17.3. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện khai báo thông tin tài khoản ngân hàng và nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài) cho Thành Viên Lập Quỹ tại thời điểm đăng ký Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ lần đầu. Quỹ ETF sẽ thực hiện chuyển khoản các khoản tiền phát sinh liên quan đến Giao Dịch Hoán Đổi (sơ cấp) Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đã được khai báo trước đây. Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có những chỉ định khác bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm nếu tài khoản ngân hàng đã khai báo không phải là "tài khoản vốn đầu tư gián tiếp" (IICA) (nếu là Nhà Đầu Tư nước ngoài).

3.18. Danh sách Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối

Thông tin chi tiết về Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối được nêu tại Phụ Lục 2 của Bản cáo Bạch.

4. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE theo nguyên tắc sau:

- Chứng chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được giao dịch trên Hệ Thống Giao Dịch tuân thủ theo Quy Chế Giao Dịch Chứng Khoán do Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 352/QĐ-SGDHCM ngày 30/6/2021 của Tổng Giám Đốc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng khoán, VSDC.

- Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE nơi Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND niêm yết.
- Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.

Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu trên hệ thống của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ ETF/Chứng Khoán Cơ Cấu nhận được trước hoặc vào ngày thanh toán từ Giao Dịch Hoán Đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu/Chứng Chỉ Quỹ ETF có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

5. PHƯƠNG PHÁP XÁC NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

5.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- 5.1.1. Ngày Định Giá: là Ngày Làm Việc (của kỳ định giá ngày), thứ Sáu hằng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hằng tháng). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc tiếp theo liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hằng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.
- 5.1.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ.
- 5.1.3. Việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng do Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được ủy quyền thực hiện và phải có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát về việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện sự việc.
- 5.1.4. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV): iNAV được xác định trên cơ sở giá thị trường được thực hiện gần nhất của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi. Giá trị này được tính và cung cấp bởi Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh. iNAV chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. iNAV được cập nhật tối thiểu mười lăm giây (15s) một lần và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

5.2.1. Trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:

- a) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- b) Việc định giá phải phản ánh chính xác, kịp thời và đầy đủ các giao dịch đầu tư;
- c) Các khoản mục định giá (bao gồm cổ phiếu, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
- d) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
- e) Những khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
- f) Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định của pháp luật;
- g) Xác lập các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
- h) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ;
- i) Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.

5.2.2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát đối với xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
- b) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi hợp đồng giám sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
- c) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
- d) Đảm bảo rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.

5.2.3. Thời điểm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại tất cả các Ngày Làm Việc.
- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và làm tròn xuống đến 02 số thập phân. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định các Giá Trị Tài Sản Ròng liên quan là phù hợp các quy định của pháp luật và Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác.
- d) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng 24 giờ kể từ khi lỗi được phát hiện.

5.2.4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày liền trước Ngày Định Giá. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định Giá.

$$\text{NAV} = \text{Tổng tài sản của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ và làm tròn đến hàng đơn vị.
- (ii) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến 02 số thập phân.
- (iii) Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
- (iv) Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- b) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại "Sổ tay định giá" và được nêu tại Phụ Lục 4 của Bản cáo bạch.
- c) Trường hợp tài sản được định giá hoặc đánh giá không chính xác
 - i) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát mỗi khi phát hiện các trường hợp định giá không chính xác.
 - ii) Ngân Hàng Giám Sát phải nộp báo cáo tháng, quý, năm gửi UBCKNN tổng kết về các trường hợp định giá không chính xác trong kỳ.

5.3. Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi hoặc tối thiểu không muộn hơn Ngày Giao Dịch Hoán Đổi tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. NIÊM YẾT, HỦY NIÊM YẾT CHỨNG CHỈ QUỸ

6.1. Trong thời hạn tối đa 30 ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Hồ sơ niêm yết Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

6.2. Chứng Chỉ Quỹ bị hủy bỏ niêm yết bắt buộc khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

6.2.1. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error-TE) liên tục trong 03 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, trong đó mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$a) TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$1. R_i = \ln \left[\frac{NAV_i}{NAV_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{Index_i}{Index_{i-1}} \right)$$

$$2. \bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong 06 tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới 06 tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.

NAV_i là Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Chứng Chỉ Quỹ.

6.2.2. Chứng Chỉ Quỹ không đưa vào giao dịch trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Sở Giao Dịch Chứng Khoán chấp thuận niêm yết;

6.2.3. Chứng Chỉ Quỹ không có giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong thời hạn 12 tháng;

6.2.4. Quỹ bị giải thể hoặc chấm dứt sự tồn tại do bị hợp nhất, sáp nhập theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;

6.2.5. Quỹ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ công bố thông tin hoặc các trường hợp khác mà Sở Giao Dịch Chứng Khoán, UBCKNN xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư

6.2.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

6.3. Trường hợp mức sai lệch của Quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, Sở Giao Dịch Chứng Khoán đồng thời công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư 98 trong vòng 24 giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng 03 tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

6.4. Mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu: Mức sai lệch tối đa so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF niêm yết theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán là 10%.

7. THÔNG TIN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Hướng dẫn Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bao gồm Giao Dịch Hoán Đổi định kỳ (Sơ cấp) và Giao dịch trên HOSE được nêu tại Phụ Lục 1 của Bản cáo Bạch.

XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính (quý, bán niên) và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ. Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ MUA LẠI CHỨNG CHỈ QUỸ TRONG NĂM

Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó.

3. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ DO QUỸ TRẢ

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

3.1.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 0,7% NAV/năm tài chính. Giá dịch vụ này trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ. (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ).

3.1.2. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hằng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá trong tháng.

3.1.3. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý cho mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = "Tỷ lệ (%)" Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ" x "NAV tại ngày trước Ngày Định Giá" x "số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)".

3.2. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

3.2.1. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa: 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm thuế GTGT. Giá dịch vụ quản trị quỹ do Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

3.2.2. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng.

3.2.3. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.2.4. Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.3. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

3.3.1. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng do Quỹ chi trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

3.3.2. Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng = mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cố định hằng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.

3.4. Giá Dịch Vụ Giám Sát, Giá Dịch Vụ Lưu Ký

3.4.1. Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá chưa bao gồm thuế GTGT.

3.4.2. Giá dịch vụ lưu ký tối đa: 0,05% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT. Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 15.000.000 VND/tháng.

3.4.3. Giá dịch vụ giám sát tối đa (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hằng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hằng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

3.4.4. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.4.5. Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % Giá Dịch Vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.5. Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính iNAV

3.5.1. Giá dịch vụ tính iNAV là 0,05% NAV/năm, tính cộng dồn trên NAV hằng ngày của Quỹ.

- 3.5.2. NAV dùng để tính giá dịch vụ là “NAV trước phí”. Tức là giá trị NAV trước khi trừ đi các loại phí được tính theo tỉ lệ % dựa trên NAV. Cụ thể: NAV (dùng để tính giá dịch vụ) = Tổng tài sản – Tổng phải trả - Các chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).
- 3.5.3. NAV dùng để tính giá dịch vụ là NAV được tính tại từng Ngày Định Giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính giá dịch vụ là NAV của Ngày Định Giá liền ngay sau đó.
- 3.5.4. Giá dịch vụ tối thiểu hằng năm là 50.000.000 đồng/năm.
- 3.5.5. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ tính toán iNAV.

3.6. Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu

- 3.6.1. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính theo tỷ lệ quy định tại bảng dưới đây:

Giá dịch vụ tối thiểu/năm	Giá cung cấp dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
(VND)	Dưới 500 tỷ đồng	Từ 500 đến dưới 1000 tỷ đồng	Từ 1000 đến dưới 2000 tỷ đồng	Từ 2000 tỷ đồng trở lên
240.000.000	0,080	0,065	0,055	0,040

- 3.6.2. Kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu cho đến ngày liền kề trước ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE, giá dịch vụ được tính theo tỷ lệ dựa trên Tiền dịch vụ tối thiểu.
- 3.6.3. Kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE của Quỹ ETF, giá dịch vụ được tính theo mức giá dịch vụ cơ bản như quy định tại Điều 3.6.1 nêu trên.
- 3.6.4. Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.

3.7. Các loại chi phí khác

Các chi phí khác của Quỹ gồm:

- Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; thù lao và chi phí hoạt động, công tác trả cho Ban Đại Diện Quỹ. Hàng quý căn cứ theo biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết);
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- Chi về bảo hiểm (nếu có);
- Thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

4.1.1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các loại giá dịch vụ và chi phí được liệt kê tại Mục 3 của Chương này.

4.1.2. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}} \times 100\%$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

4.1.3. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ x 365 ngày}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình x Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

4.2.1. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}}$$

4.2.2. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\begin{aligned} \text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} \\ = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\% \end{aligned}$$

4.3. Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu

Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (T) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_i là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của 1 Lô Chứng Chỉ Quỹ (NAV/CU) và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (T), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{\left(\frac{NAV}{CU} \right)_i}{\left(\frac{NAV}{CU} \right)_{i-1}} \right] - \ln \left(\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}}{\text{Chỉ số tham chiếu } i-1} \right)$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

n là số tuần trong 06 tháng kể từ tuần thứ i trở về trước ($n=26$). NAV/CU là Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Hoán Đổi. Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới 06 tháng, n là số tuần, kể từ tuần giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực.

Trường hợp Quỹ thực hiện việc chia cổ tức bằng tiền hoặc chia cổ tức bằng Chứng Chỉ Quỹ mà ngày chốt nằm trong thời gian sau tuần $i-1$ đến thứ I và NAV/CU tuần liền trước ($i-1$) thời điểm thực hiện chia này được thực hiện điều chỉnh tương ứng cho việc tính toán R_i tuần này phản ánh chính xác sự biến động của biến động Giá Trị Tài Sản Ròng trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ so với biến động của Chỉ Số Tham Chiếu. Cụ thể, R_i sẽ được điều chỉnh như sau:

Trong trường hợp Quỹ chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ $k\%$:

$$R_i = \ln \left(\frac{\left(\frac{NAV}{CU} \right)_i}{\left(\frac{NAV}{CU} \right)_{i-1} - k\% \times 10.000 \times 100.000} \right) - \ln \left(\frac{\text{Chỉ số tham chiếu } i}{\text{Chỉ số tham chiếu } i-1} \right)$$

Trong trường hợp Quỹ chia cổ tức bằng Chứng Chỉ Quỹ với tỷ lệ $k\%$:

$$Ri = \ln\left(\frac{(NAV/CU)_i \times (1 + k\%) }{(NAV/CU)_i - 1}\right) - \ln\left(\frac{\text{Chỉ số tham chiếu } i}{\text{Chỉ số tham chiếu } i - 1}\right)$$

Trường hợp mức sai lệch của Quỹ ETF vượt quá 80% mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HOSE đồng thời công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trong vòng 24 giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng 03 tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% mức sai lệch tối đa.

5. PHƯƠNG THỨC TÍNH THU NHẬP VÀ KẾ HOẠCH PHÂN CHIA LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

5.1. Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ không phân phối lợi nhuận mà toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy nhằm gia tăng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

6. CHÍNH SÁCH THUẾ

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

8. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

9. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND chưa đi vào hoạt động, vì vậy chưa thể hiện được kết quả hoạt động. Sau khi Quỹ chính thức được thành lập, các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được báo cáo, cập nhật tại các Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trang thông tin điện tử <http://koreainvestment.com.vn>.

XIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ (i) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; (ii) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
4. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIV. KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN QUỸ

1. Công Ty Kiểm Toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

2. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của pháp luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam.
3. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
5. Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hằng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hằng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động đầu tư của Quỹ.

XV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện và công bố thông tin các báo cáo định kỳ, bất thường của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm như sau:

1. Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ hằng tháng, quý, năm gửi Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thống kê giao dịch và báo cáo về thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Thời hạn cung cấp thông tin không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ các tài liệu sau đây:
 - a) Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt;
 - b) Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
 - c) Báo cáo tổng kết về hoạt động quản lý quỹ bán niên và cả năm;
 - d) Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và cả năm;
 - e) Báo cáo về hoạt động đầu tư của Quỹ, hằng tháng, bán niên và cả năm.
3. Trong vòng 24 giờ sau khi kết thúc phiên giao dịch tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình và HOSE các thông tin sau:
 - a) Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu đã sử dụng để hoán đổi;
 - b) Số Lô Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành, đã mua lại từ các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư; chênh lệch so với Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trước đó;
 - c) Thông tin về khối lượng Chứng Chỉ Quỹ niêm yết, giao dịch trên HOSE; thông tin về biến động giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá đóng cửa cuối ngày của Chứng Chỉ Quỹ, biến động giá so với ngày giao dịch trước đó;
 - d) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và biến động các giá trị này; biến động Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu trong ngày; Chỉ Số Tham Chiếu và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu;
 - e) Việc tạm ngừng nhận và thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi (nếu có);
 - f) Sai lệch của cơ cấu danh mục đầu tư so với hạn chế đầu tư và việc điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư (nếu có);
 - g) Việc định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (nếu có);
 - h) Giải thể quỹ (nếu có);
 - i) Thay thế Ngân Hàng Giám Sát (nếu có);
 - j) Việc sửa, hủy lỗi giao dịch (nếu có);
 - k) Các thông tin khác phải công bố thông tin theo quy định pháp luật có liên quan.
4. Định kỳ hằng tuần, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của mình mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu (Tracking Error - TE).
5. Định kỳ 06 tháng và hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của

minh các nội dung sau:

- a) Thông tin về hiệu quả hoạt động của Quỹ ETF so với Chỉ Số Tham Chiếu (nếu có);
 - b) Thông tin về các hoạt động phân phối lợi nhuận (nếu có);
 - c) Tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ ETF. Việc công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định hằng năm, trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV.
6. Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể cung cấp các báo cáo khác trong phạm vi khả năng thực hiện được. Các báo cáo này sẽ được công bố trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ tại <http://koreainvestment.com.vn>.

XVI. ĐỊA CHỈ GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ: Phòng 1807 - 1808 tầng 18 Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3824 2220

Fax: (84-28) 3824 2225

Website: <http://koreainvestment.com.vn>

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với bất kỳ Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối nào được liệt kê tại Phụ Lục 2 đính kèm Bản Cáo Bạch này để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XVII. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVIII. CÁC PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 1	HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
PHỤ LỤC 2	DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
PHỤ LỤC 3	GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH VÀ GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI
PHỤ LỤC 4	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN
PHỤ LỤC 5	CÁC BIỂU MẪU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND
PHỤ LỤC 6	TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ



Đại diện Ngân Hàng Giám Sát

Hoàng Văn Sơn



Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ

Yun Hạng Jin
Chủ tịch Hội đồng thành viên

Huỳnh Tuấn Khánh
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 9 năm 2023

PHỤ LỤC 1: HƯỚNG DẪN NHÀ ĐẦU TƯ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF

I. TRƯỜNG HỢP HOÁN ĐỔI DANH MỤC ĐỊNH KỲ (GIAO DỊCH SƠ CẤP)

Bước 1: Nghiên cứu các tài liệu Quỹ

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ các tài liệu của Quỹ bao gồm Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, v.v... được đăng tải trên website: <http://koreainvestment.com.vn>.

Bước 2: Mở tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ

Đối với Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán tại Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại 01 Thành Viên Lập Quỹ bất kỳ. Nhà Đầu Tư vui lòng lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ được liệt kê trong Danh sách Thành Viên Lập Quỹ tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch hoặc trên website: <http://koreainvestment.com.vn>.

Bước 3: Đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Lô Chứng Chỉ Quỹ) lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ (Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu) tại Thành Viên Lập Quỹ

- 3.1. Trước 9h sáng của mỗi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo trên website <http://koreainvestment.com.vn>, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối, VSDC và HOSE về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi và số tiền nộp bổ sung đối với trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền ("Thông Báo").
- 3.2. Trường hợp Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư một (một số) mã chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo quy định của pháp luật thì Nhà Đầu Tư cần gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trước 12h ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T-1)
- 3.3. Nhà Đầu Tư cần có Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và tiền (nếu hoán đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ) hoặc cần có tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ (nếu hoán đổi lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu) theo Thông Báo của Công Ty Quản Lý Quỹ tại ngày thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi và hoàn tất hồ sơ đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi cho Thành Viên Lập Quỹ trước 14 giờ 40 Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T).

Bước 4: Xác nhận kết quả giao dịch

- 4.1. Sau khi nhận được các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Nhà Đầu Tư thông qua Thành Viên Lập Quỹ, VSDC sẽ kiểm tra và thực hiện các Giao Dịch Hoán Đổi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký;
- 4.2. Vào ngày làm việc thứ nhất kể từ ngày thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+1), VSDC sẽ xác nhận hoàn tất giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
- 4.3. Tiền chênh lệch (nếu có) sẽ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Thành Viên Lập Quỹ.
- 4.4. Chứng Chỉ Quỹ hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu sẽ được ghi nhận vào tài khoản chứng khoán của Nhà Đầu Tư;

(*) Lưu ý những trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền do:

1. Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị một Lô Chứng Chỉ Quỹ;
2. Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật;

Nhà Đầu Tư phải đảm bảo tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND trước 14h ngày làm việc liền sau Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (T+1);

Trong trường hợp Quỹ ETF phải thanh toán phần chênh lệch bằng tiền cho Nhà Đầu Tư/Thành Viên Lập Quỹ thì Ngân Hàng Giám Sát sẽ hoàn trả vào ngày làm việc thứ ba kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (ngày T+3);

THÔNG TIN THANH TOÁN

Việc thanh toán các khoản bằng tiền (nếu có) sẽ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản phong tỏa của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND Tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam, chi tiết như sau:

Tên người thụ hưởng:	Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND
Số tài khoản:	Sẽ thông báo trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ
Tên ngân hàng:	Ngân Hàng [.]

Số tiền nộp:

Nội dung:

[tên Nhà Đầu Tư] [Số tài khoản giao dịch chứng khoán] chuyển cho
Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND

Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ chi tiết cách thức Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND tại Bản Cáo Bạch trước khi tiến hành giao dịch.

II. TRƯỜNG HỢP ĐẶT LỆNH TRÊN SÀN GIAO CHỨNG KHOÁN CỦA HOSE (GIAO DỊCH THỨ CẤP)

Việc đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được thực hiện tương tự như giao dịch cổ phiếu được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Thời gian và phương thức đặt lệnh giao dịch được thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Bước 1: Nghiên cứu tài liệu Quỹ và mở tài khoản chứng khoán

Trước khi tham gia đầu tư vào Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các đặc trưng của Quỹ như loại hình hoạt động, mục tiêu đầu tư, đặc tính rủi ro, phương thức giao dịch v.v... Nhà Đầu Tư vui lòng đọc kỹ các tài liệu của Quỹ bao gồm Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ, v.v... được đăng tải trên website: <http://koreainvestment.com.vn>.

Nếu Nhà Đầu Tư chưa có tài khoản chứng khoán, Nhà Đầu Tư cần mở tài khoản chứng khoán tại công ty chứng khoán bất kỳ để có thể đặt lệnh giao dịch.

Bước 2: Thực hiện giao dịch

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch mua hoặc bán mã Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND qua các tài khoản chứng khoán của mình. Nhà Đầu Tư sẽ giao dịch theo giá được niêm yết trên HOSE theo các quy định khớp lệnh của HOSE.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo về Mã Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ được cấp giấy chứng nhận lập quỹ và hoàn thành thủ tục cấp mã chứng khoán tại VSDC Việt Nam ("VSDC").

Bước 3: Kết quả giao dịch

Nhà Đầu Tư sẽ nhận được thông báo kết quả giao dịch từ công ty chứng khoán nơi Nhà Đầu Tư đặt lệnh mua, bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi khớp lệnh.

Chu kỳ tiền và Chứng Chỉ Quỹ về tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ tương tự với chứng khoán niêm yết thông thường và theo quy định của VSDC.

**Lưu ý: Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ (margin) và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.*

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

1. Công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (“KIS”)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 56/UBCK-GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 05/07/2007 và các Giấy phép điều chỉnh do UBCKNN cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số: 20/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 28/05/2021.

Trụ sở chính tại: tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3914 8585

Fax: (028) 3821 6898

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: tầng 3 và tầng 11, Tòa nhà TNR, số 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 3914 8585

Fax: (028) 3821 6898

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (“BSC”)

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 111/GP-UBCK ngày 31/12/2010 và các Giấy phép điều chỉnh do UBCKNN cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số: 12/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 18/05/2021.

Trụ sở chính tại: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 Tòa nhà Thaiholdings, số 210 Trần Quang Khải, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

PHỤ LỤC 3: GIÁ DỊCH VỤ PHÁT HÀNH VÀ GIÁ DỊCH VỤ MUA LẠI

1. Giá Dịch Vụ Phát Hành: 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
2. Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng như sau:
 - 2.1. Đối với Thành Viên Lập Quỹ là 0% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
 - 2.2. Đối với Nhà Đầu Tư là 0,1% trên giá trị giao dịch của Lô Chứng Chỉ Quỹ.

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

1. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 2. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 3. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của pháp luật và quy định nội bộ tại sở tay định giá và cũng được ghi dưới đây.
- a) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá. Cụ thể tuân theo nguyên tắc lấy tỷ giá như sau: - Trường hợp định giá hằng ngày, hằng tháng: lấy tỷ giá ngoại tệ trung bình của giá mua vào và giá bán ra do Ngân Hàng Giám Sát công bố. - Trường hợp định giá cuối năm: lấy tỷ giá ngoại tệ bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước ngày định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), là một trong các mức giá sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú:</u> (*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất. - Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.

7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết trung bình (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá Xác Định Theo Phương Pháp Đã Được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu chuyển từ chưa niêm yết thành niêm yết, dẫn tới chênh lệch giá trước niêm yết với giá ngày giao dịch đầu tiên quá lớn	- Giá sạch (clean price) theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trên sàn. Trường hợp biến động lớn (đối với trái phiếu doanh nghiệp 3%, trái phiếu chính phủ 2%), lấy theo giá mua. - Phần chênh lệch đưa vào lãi/lỗ do đánh giá lại.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá của kỳ giao dịch gần nhất (không quá 30 ngày); - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá (trong vòng 30 ngày). Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 30 ngày tính đến ngày định giá, lấy giá trị thấp nhất giữa giá vốn và giá tại kỳ định giá gần nhất trước ngày định giá. - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch.	Giá đóng cửa trước khi ngừng giao dịch.

14	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
15	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá.
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
19	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến ngày định giá là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày định giá.
20	Quỹ mở	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước ngày định giá.
21	Quyền mua cổ phiếu	Chênh lệch giữa giá thị trường và giá thực hiện quyền mua của cổ phiếu đó. Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0.
22	Quyền mua trái phiếu chuyển đổi	Là một trong các mức giá sau: Chênh lệch giữa giá sạch (clean price) và giá thực hiện quyền mua của trái phiếu đó (giá phát hành). Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0; hoặc Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- Ngày được nêu trong phương pháp xác định giá này được hiểu là ngày dương lịch.

b) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ rỗng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ rỗng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ; Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
¹ : Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ² : Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. ³ : Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).		

**PHỤ LỤC 5: CÁC BIỂU MẪU ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GÓP VỐN THÀNH LẬP QUỸ VÀ GIAO DỊCH
HOÁN ĐỔI QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND**

STT	Tên Biểu mẫu
1	Giấy đăng ký góp vốn lập Quỹ ETF trong giai đoạn IPO
2	Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn
3	Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn
4	Văn bản đề nghị xác nhận chứng khoán (để thực hiện góp vốn lập Quỹ ETF)
5	Giấy đề nghị điều chỉnh và hủy lệnh giao dịch hoán đổi
6	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng khoán cơ cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF (kèm theo bảng kê chứng khoán cơ cấu và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng khoán cơ cấu)
7	Văn bản xác nhận số dư chứng khoán để thực hiện giao dịch hoán đổi mua chứng chỉ Quỹ ETF
8	Lệnh giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ ETF lấy chứng khoán cơ cấu (kèm theo bảng kê chứng chỉ quỹ ETF và văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà Đầu Tư mở có tài khoản sử dụng lưu ký chứng chỉ quỹ)

GIẤY ĐĂNG KÝ GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF TRONG GIAI ĐOẠN IPO
REGISTRATION FOR ETF CREATION ORDER DURING IPO

Kính gửi/To : Thành Viên Lập Quỹ ("TVLQ") /Đại Lý Phân Phối ("DLPP");
Authorized Participants ("AP")/Distributors;
 VSDC Việt Nam ("VSDC");
Vietnam Securities Depository ("VSDC");
 Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM Việt Nam"),
KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM Vietnam"),

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch <i>Business License No./Identification No./Trading Code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing Date</i>	Nơi cấp <i>Issuing Place</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Số điện thoại <i>Phone number</i>
Số tài khoản lưu ký <i>Custody Account number</i>	
Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	
Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại khoản tiền chênh lệch hoặc trường hợp giao dịch không hợp lệ hoặc đợt chào bán không thành công/ <i>In case the creation request is invalid or the IPO is not successful, the Cash Component shall be refunded to Investor's account with details as below</i>	
Tên chủ tài khoản <i>Bank account name</i>	Số tài khoản <i>Bank account number</i>
Tại ngân hàng <i>At Bank</i>	Chi nhánh <i>Branch</i>

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ GÓP VỐN/ CREATION REQUEST DETAILS

Căn cứ vào Thông Báo Về Việc Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF của KIM Việt Nam, Tôi/Chúng tôi đăng ký đặt mua số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF phát hành lần đầu để lập Quỹ ETF như sau:

Pursuant to the Initial Public Offering (IPO) Announcement of ETF managed by KIM Vietnam, I/We would like to register to purchase ETF Creation Units as below:

Mã ETF <i>ETF Code</i>	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua <i>Number of ETF Creation Units registered for creation</i>

- Tôi/Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định về việc đăng ký góp vốn và thực hiện góp vốn lập Quỹ tại Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn của KIM Việt Nam

I am/We are committed to comply with all the regulations of contribution registration and establishment of the Fund as stipulated in the Prospectus, Fund Charter, and guidelines from KIM Vietnam.

- Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình.

I/We shall take full responsibility for my/our above request.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....
(dd/mm/yyyy)

Xác nhận của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối <i>Confirmation of Authorized Participant/Distributor</i>		
Tên TVLQ/DLPP <i>AP/Distributor's name</i>		
Nhân viên nhận lệnh <i>Order receiver</i> (Ký, ghi rõ họ tên) <i>(Sign, full name)</i>	Nhân viên kiểm soát <i>Supervisory officer</i> (Ký, ghi rõ họ tên) <i>(Sign, full name)</i>	Đại diện có thẩm quyền <i>Authorized representative</i> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) <i>(Sign, stamp and full name)</i>

**GIẤY ĐỀ NGHỊ PHONG TỎA VÀ
CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN**
REQUEST OF BLOCKAGE AND TRANSFER OWNERSHIP OF COMPONENT SECURITIES

Kính gửi/To : Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối;
Authorized Participants/Distributors;
VSDC Việt Nam ("VSDC"),
Vietnam Securities Depository ("VSDC"),

Tên Tôi/Chúng tôi là: :
I am/We are
Số ĐKSH :
Ownership Reg. No.
Quốc tịch :
Nationality
Địa chỉ liên hệ :
Contact address
Số điện thoại :
Phone No.

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Căn cứ vào thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ ETF lần đầu để lập Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Tôi/Chúng tôi đã đăng ký đặt mua số lượng Chứng chỉ quỹ ETF như sau/ Based on the announcement of the initial public offering of ETF for the establishment of KIM Growth VN DIAMOND ETF by KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd., I/We have registered to order ETF Creation Unit as follows:

STT	Mã ETF ETF Code	Số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Thành viên và VSDC thực hiện phong tỏa số chứng khoán trên các tài khoản lưu ký của Tôi/Chúng tôi đã nêu tại Bảng kê chứng khoán cơ cấu góp vốn gửi đính kèm Giấy này theo đúng quy định để lập quỹ. Khi đợt phát hành thành công, đề nghị Quý Thành viên và VSDC chủ động chuyển quyền sở hữu số chứng khoán cơ cấu góp vốn của tôi cho Quỹ ETF nêu trên và chuyển các chứng chỉ quỹ ETF mà chúng tôi đặt mua vào tài khoản lưu ký của tôi như sau: I/We request you and VSDC to block the securities on my/our custody accounts as stated in the Statement of contributed component securities attached to this Letter complies with the regulations for setting up the fund. When the issuance is successful, we request you and VSDC to actively transfer the ownership of my contributed component securities to the ETF mentioned above and transfer the ETF certificates that we order into my custody account as follows"

Họ và Tên Nhà Đầu Tư :
Full name of Investor
Số ĐKSH :
Ownership Registration No.
Số tài khoản lưu ký :
Custody account
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản :
At the Custody member

Ngày cấp:
Issuing date

Tôi/Chúng tôi cam kết số chứng khoán cơ cấu dùng để góp vốn này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện đang bị tranh chấp (văn bản xác nhận của Thành viên nơi tôi/Chúng tôi mở tài khoản đính kèm)/I/We commit that the component securities used for capital contribution is under our legal ownership, is freely transferable and is not subject to dispute (Attached the written confirmation of the Member where I/We open the account).

Tôi/Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình/ I/We take full responsibility for our above suggestions.

...., ngày...tháng...năm....

Date:

Người đề nghị
Proponent

(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Full name, signature, seal)

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU GÓP VỐN

(Đính kèm giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu góp vốn)
LIST OF COMPONENT SECURITIES
 (Attached to Request Of Blockage And Transfer Ownership Of Component Securities)

STT No.	Danh mục chứng khoán cơ cấu cần góp vốn tương ứng theo số lượng lô chứng chỉ quỹ ETF đặt mua <i>List of component securities to be contributed corresponding to the number of ETF creation units</i>		Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) <i>Information of Component Securities and Custody Account(s) (*)</i>			
	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK <i>Fill in Custody account number at Custody Member</i>		Thành Viên Lưu Ký 1 <i>Custody Member 1</i>	Thành Viên Lưu Ký 2 <i>Custody Member 2</i>	Thành Viên Lưu Ký 3 <i>Custody Member 3</i>	Thành Viên Lưu Ký 4 <i>Custody Member 4</i>
	Mã Chứng khoán <i>Ticker</i>	Tổng số lượng <i>Total quantity</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Số lượng <i>Quantity</i>
1	...					
2	...					

(*) Thông tin về số lượng Chứng khoán cơ cấu và tài khoản sử dụng để thực hiện giao dịch hoán đổi đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

(*) Information of Component Securities and custody account(s) are certified by the Custody Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được nộp thay thế bằng tiền (nếu có)/Information of Component Securities which are allowed to be replaced by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán <i>Security code</i>	Số lượng <i>Quantity</i>	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu <i>Cash equivalent to 1 stock</i>	Tổng giá trị tiền nộp thay thế <i>Total equivalent cash replacing stocks</i>	Lý do được góp thay thế bằng tiền <i>Reason for being replaced by cash</i>
1	...				
2	...				

Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn/ Value of Contributed Component Securities Portfolio:

Tiền chênh lệch/Difference:

Số chứng khoán nêu trên được sử dụng để góp vốn thành lập Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và được đề nghị phong tỏa trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập quỹ ETF cho đến khi có thông báo của VSDC giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này. Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng danh mục chứng khoán được xác nhận phong tỏa này theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu sử dụng sai mục đích./ The above securities are used to contribute capital to establish the KIM Growth VN DIAMOND ETF and are proposed to be blocked during the implementation of the blockade procedure for capital contribution to establish the ETF until there is a notice from VSDC to release or transfer ownership of this number of securities. I/We commit to use this frozen securities portfolio in accordance with the above purposes and take full responsibility for misuse.

**Chủ Tài Khoản
Account Holder**

(Họ tên, chữ ký, con dấu)
(Full name, signature, seal)

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN
(ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GÓP VỐN LẬP QUỸ ETF)
SECURITIES CONFIRMATION REQUEST
(TO SUBSCRIBE FOR ETF CREATION UNITS)**

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Custody Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch <i>Business License No./Identification No./Trading Code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing Date</i>	Ngày cấp <i>Issuing Date</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>
Số tài khoản lưu ký <i>Custody Account number</i>	
Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh sách đính kèm./We hereby request you to confirm and block the transferable securities in my/our Custody Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Bổ sung hồ sơ phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF.

Purpose of request: To complete ETF IPO participation documents.

Thời gian phong tỏa: Trong thời gian thực hiện thủ tục phong tỏa góp vốn lập Quỹ ETF cho đến khi có Thông báo của VSDC giải tỏa hoặc chuyển quyền sở hữu số chứng khoán này.

Time of blockage: Until the time of receiving the Notice of release or transfer the securities ownership from Vietnam Securities Depository.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/COMMITMENT AND CONFIRMATION

**CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
COMMITMENT OF THE INVESTOR**

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này để cung cấp cho bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này./ I am/We are committed to use this confirmation document to provide to related parties for the purpose mentioned above and shall be legally responsible for my/our request.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ
CUSTODY MEMBER CONFIRMATION**

Chúng tôi xác nhận chủ tài khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản và đã phong tỏa theo yêu cầu của chủ tài khoản./ We confirm the account holder has sufficient balance of securities as described above and we have blocked the account according to the request of the account holder.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
AUTHORIZED REPRESENTATIVE**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date.....
(dd/mm/yyyy)

Ngày/Date.....
(dd/mm/yyyy)

STT No.	Mã Chứng khoán Securities Code	Số lượng Quantity
1	...	
2	...	

**GIẤY ĐỀ NGHỊ SỬA /HỦY GIAO DỊCH
MODIFICATION/CANCELLATION REQUEST**

Kính gửi/To : Thành Viên Lập Quỹ ("TVLQ")/Đại Lý Phân Phối ("ĐLPP");
Authorized Participant ("AP")/Distributors;
VSDC Việt Nam ("VSDC"),
Vietnam Securities Depository ("VSDC"),

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch <i>Business License No./Identification No./Trading Code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing Date</i>	Ngày cấp <i>Issuing Date</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>
Số tài khoản lưu ký <i>Custody Account number</i>	
Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	

II. THÔNG TIN ĐIỀU CHỈNH HOẶC HỦY LỆNH/MODIFICATION OR CANCELLATION DETAILS

Tôi/ Chúng tôi đề nghị Quý Đơn Vị sửa/hủy lệnh giao dịch cho/We request to modify/cancel the trading order for

- Giai đoạn IPO/IPO period:
 - Kỳ giao dịch hoán đổi ngày/Exchange traded period as of//
- Cụ thể như sau/As below:

Mã ETF ETF Code	Loại lệnh/ Type of Request	Thông tin lệnh ban đầu Information of initial request	Thông tin lệnh điều chỉnh Information of modified request	Lý do điều chỉnh Reason of modification
		Số lượng đặt lệnh Quantity	Số lượng đặt lệnh Quantity	

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin trên. Tôi/Chúng tôi đề nghị Quý Đơn vị điều chỉnh lệnh đặt mua/bán theo yêu cầu của Tôi/Chúng tôi./ I/We hereby declare that all information given in this form is true and accurate. I/We propose the Authorized Participants to modify my/our creation/ redemption request.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....
(dd/mm/yyyy)

Xác nhận của TVLQ/ĐLPP đồng ý cho Nhà Đầu Tư/TVLQ điều chỉnh/hủy lệnh giao dịch: Confirmation of AP/Distributor for Investor/AP to modify/cancel the request		
Tên TVLQ/ĐLPP AP/Distributor's name		
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền Authorized representative (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp and full name)

**LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI
CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU LẤY LỖ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
CREATION ORDER OF EXCHANGING
COMPONENT SECURITIES FOR ETF CREATION UNITS**

Kính gửi/To : Thành Viên Lập Quỹ ("TVLQ") /Đại Lý Phân Phối ("ĐLPP");
Authorized Participants ("AP")/Distributors;
VSDC Việt Nam ("VSDC");
Vietnam Securities Depository ("VSDC");
Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM Việt Nam"),
KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM Vietnam"),

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch <i>Business License No./Identification No./Trading Code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing Date</i>	Nơi cấp <i>Issuing Place</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Số điện thoại <i>Phone number</i>
Số tài khoản lưu ký <i>Custody Account number</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>
Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc trong trường hợp số tiền Nhà Đầu Tư góp thay thế bằng tiền lớn hơn số tiền thực tế mà Quỹ ETF đã chi ra để mua các mã chứng khoán bị hạn chế/In case that value of Component Securities is higher than the Net Asset Value of a Creation Unit or if the cash contribution amount is higher than the actual purchasing cost of stocks which Investor is limited to buy, the different amount shall be refunded to Investor's account with details as follows:	
Tên chủ tài khoản <i>Bank account name</i>	Số tài khoản <i>Bank account number</i>
Tại ngân hàng <i>At Bank</i>	Chi nhánh <i>Branch</i>

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lỗ Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau/ I/We register to exchange Component Securities for ETF Creation Units as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lỗ Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt mua Number of ETF Creation Units registered for creation

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị VSDC phong tỏa số chứng khoán trên (các) tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê chứng khoán cơ cấu hoán đổi" đính kèm theo lệnh hoán đổi này./ I/We request VSDC to block the securities in my/our Custody Account(s) mentioned in the "Statement Of Component Securities" attached.

Chúng tôi cam kết số chứng khoán dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản./ I am/We are committed that the component securities for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability. Please refer to the Confirmation of Custody Member(s) form as attached.

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị VSDC chuyển khoản số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào tài khoản lưu ký của tôi/chúng tôi như sau/ I/We request VSDC to transfer automatically the ETF Units that we are entitled to receive on settlement date to my/our securities Custody Account with details below:

Họ và Tên Nhà Đầu Tư :
Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký :
Custody account
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản :
At the Custody member

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và chấp nhận các quy định trong Bản Cáo Bạch liên quan đến việc nộp bổ sung cho Quỹ ETF các khoản tiền trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu có sự kiện doanh nghiệp phát sinh mà Quỹ ETF không được ghi nhận do chưa thực hiện quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND trong thời gian thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi. /I/We confirm that we have read and accepted all the terms in the Prospectus regarding the commitment to transfer additional cash to ETF in case the securities in the Basket Component Securities have corporate actions but ETF can not record due to the transfer of ownership has not been completed in the exchange-traded period.

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình./ I/We shall take full responsibility for my/our above request.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....
(dd/mm/yyyy)

Xác nhận của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối Confirmation of Authorized Participant/Distributor		
Tên TVLQ/ĐLPP AP/Distributor's name		
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền Authorized representative (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp and full name)

**VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG KHOÁN
ĐỂ THỰC HIỆN GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI MUA CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
SECURITIES BALANCE CONFIRMATION FOR ETF CREATION ORDER**

Kính gửi/To:

Thành Viên Lưu Ký/Custody Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch <i>Business License No./Identification No./Trading Code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing Date</i>	Ngày cấp <i>Issuing Date</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Quốc tịch <i>Nationality</i>
Số tài khoản lưu ký <i>Custody Account number</i>	
Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>	

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số chứng khoán tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục đính kèm./ We hereby request Custody Member to confirm and block the transferable securities in my/our Custody Account as attached.

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ ETF như sau: Purpose: Blocking the securities to exchange for ETF KIM GROWTH VN DIAMOND Creation Units as follows:

Mã ETF <i>ETF Code</i>	Ngày giao dịch hoán đổi <i>Exchange-traded date</i>	Ngày thanh toán <i>Settlement date</i>

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán./ Time of blockage: From the exchange traded date to the settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/DECLARATION AND CONFIRMATION

**CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
COMMITMENT OF INVESTOR**

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này./ I am/We are committed to use this certified document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date.....
(dd/mm/yyyy)

**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ
CUSTODY MEMBER CONFIRMATION**

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư chứng khoán như đã nêu trên tài khoản. Các chứng khoán này đều thuộc loại tự do chuyển nhượng, không thuộc diện bị tranh chấp hay đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào và đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản./ I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of securities as described in the attached table and such securities are transferable, undisputed and not mortgaged, pledged or secured for any liability and have been frozen according to the request of Account Holder.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
AUTHORIZED REPRESENTATIVE**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date.....
(dd/mm/yyyy)

STT No.	Mã Chứng khoán Securities Code	Số lượng Quantity
1		
2		

LỆNH GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI**LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF LẤY CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU
REDEMPTION ORDER
EXCHANGING ETF CREATION UNITS FOR COMPONENT SECURITIES**

Kính gửi/To : Thành Viên Lập Quỹ ("TVLQ") /Đại Lý Phân Phối ("DLPP");
Authorized Participants ("AP")/Distributors;
VSDC Việt Nam ("VSDC");
Vietnam Securities Depository ("VSDC");
Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM Việt Nam"),
KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd. ("KIM Vietnam"),

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch Business License No./Identification No./Trading Code	
Ngày cấp Issuing Date	Nơi cấp Issuing Place
Quốc tịch Nationality	Số điện thoại Phone number
Số tài khoản lưu ký Custody Account number	Địa chỉ liên hệ Contact address
Nhà Đầu Tư đăng ký tài khoản ngân hàng nhận lại các khoản tiền chênh lệch hoặc tiền bán từ chứng khoán bị giữ lại do vượt hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật/ In case that the Net Asset Value of ETF Creation Unit is higher than the value of Component Securities or in case of selling securities that investor is limited to hold, the cash amount incurred shall be transferred to investor's account with details as follows:	
Tên chủ tài khoản Bank account name	Số tài khoản Bank account number
Tại ngân hàng At Bank	Chi nhánh Branch

II. THÔNG TIN HOÁN ĐỔI/EXCHANGE DETAILS

Tôi/Chúng tôi đăng ký hoán đổi Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau/ I/We register to exchange ETF Creation Units for Component Securities as follows:

Mã ETF ETF Code	Số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF đặt bán Number of ETF Units registered for redemption

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị VSDC phong tỏa số Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF trên (các) Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi đã nêu tại "Bảng kê Chứng Chỉ Quỹ ETF" đính kèm lệnh hoán đổi này./ I/We request the Vietnam Securities Depository (VSDC) to freeze ETF Creation Units in my/our Custody Account(s) mentioned in the "Statement of ETF Creation Units" attached.

Chúng tôi cam kết số Chứng Chỉ Quỹ dùng để hoán đổi này thuộc toàn quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi, là loại tự do chuyển nhượng và không thuộc diện bị tranh chấp, cầm cố, thế chấp hay bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào. Vui lòng xem đính kèm bản xác nhận của (các) Thành Viên Lưu Ký nơi tôi/chúng tôi mở tài khoản./ I am/We are committed that the ETF Creation Units for exchange are of my/our lawful ownership, are transferable, undisputed, and not mortgaged, pledged, or secured for any liability (please refer to the Confirmation of Custody Member(s) attached).

Tôi/Chúng tôi đồng thời đề nghị VSDC chuyển khoản số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu mà tôi/chúng tôi nhận được tại ngày thanh toán lệnh hoán đổi vào Tài Khoản Lưu Ký của tôi/chúng tôi như sau/ I/We request VSDC to transfer automatically the Component Securities that we are entitled to receive on settlement date to my/our Securities Custody Account with details below:

Họ và Tên Nhà Đầu Tư :
Full name of Investor
Số tài khoản lưu ký :
Custody account
Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản :
At the Custody member

Tôi/Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về các đề nghị nêu trên của mình./ I/We shall take full responsibility for my/our above request.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date:.....
(dd/mm/yyyy)

Xác nhận của Thành Viên Lập Quỹ/Đại Lý Phân Phối Confirmation of Authorized Participant/Distributor		
Tên TVLQ/DLPP AP/Distributor's name		
Nhân viên nhận lệnh Order receiver (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Nhân viên kiểm soát Supervisory officer (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign, full name)	Đại diện có thẩm quyền Authorized representative (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp and full name)

VĂN BẢN XÁC NHẬN SỐ DƯ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF (ĐỂ THỰC HIỆN VIỆC GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI)
ETF CREATION UNITS CONFIRMATION REQUEST (TO EXCHANGE FOR COMPONENT SECURITIES)

Kính gửi/To: Thành Viên Lưu Ký/Custody Member

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR DETAILS

Họ và tên Nhà Đầu Tư <i>Full name of Investor</i>	
Số ĐKSH/Căn cước công dân/Mã số giao dịch <i>Business License No./Identification No./Trading Code</i>	
Ngày cấp <i>Issuing Date</i>	Nơi cấp <i>Issuing Place</i>
Quốc tịch <i>Nationality</i>	Số điện thoại <i>Phone number</i>
Số tài khoản lưu ký <i>Custody Account number</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Contact address</i>

II. THÔNG TIN XÁC NHẬN CHỨNG KHOÁN/CONFIRMATION DETAILS

Đề nghị Quý Thành Viên xác nhận và phong tỏa số Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký nêu trên của tôi/chúng tôi theo danh mục sau/ We hereby request Custody Member to confirm and block the transferable ETF Units in my/our Custody Account as follows:

Mã ETF <i>ETF Code</i>	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ ETF tự do chuyển nhượng trên Tài Khoản Lưu Ký <i>Number of transferable ETF Units in Custody Account</i>

Mục đích đề nghị xác nhận: Phong tỏa Chứng Chỉ Quỹ ETF để thực hiện giao dịch hoán đổi lấy Chứng Khoán Cơ Cấu như sau:

Purpose: Blocking the ETF units to exchange for the Component Securities as follows:

Mã ETF <i>ETF Code</i>	Ngày giao dịch hoán đổi <i>Exchange-traded date</i>	Ngày thanh toán <i>Settlement date</i>

Thời gian phong tỏa: Từ ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

Time of blockage: from exchange transaction date to settlement date.

III. CAM KẾT VÀ XÁC NHẬN/COMMITMENT AND CONFIRMATION

**CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ
COMMITMENT OF THE INVESTOR**

Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng văn bản xác nhận này cung cấp cho các bên có liên quan theo đúng mục đích nêu trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này. I am/We are committed to use this confirmation document to provide to related parties for the purpose mentioned above and will be legally responsible for my/our pledges.

**NHÀ ĐẦU TƯ
INVESTOR**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date.....
(dd/mm/yyyy)

**XÁC NHẬN CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ
CUSTODY MEMBER CONFIRMATION**

Chúng tôi tại đây xác nhận rằng Chủ Tài Khoản có đủ số dư Chứng Chỉ Quỹ ETF như đã nêu trên tài khoản là số Chứng Chỉ Quỹ ETF này đã được phong tỏa theo yêu cầu của Chủ Tài Khoản./ I/We hereby confirm that the Account Holder has sufficient balance of ETF Units as described above and such ETF Units have been blocked according to the request of Account Holder.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
AUTHORIZED REPRESENTATIVE**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)
(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date.....
(dd/mm/yyyy)

PHỤ LỤC 6: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

I. Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

1. Các điều khoản chung

Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ

1. Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
2. Quỹ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán số 59/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định trong Điều Lệ Quỹ.
3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.
6. Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ, do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua

Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán

1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ. Số vốn này được chia thành 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ.
2. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ nhưng phải đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
3. Trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
4. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSDC. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
5. Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư, các hạn chế đầu tư và phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định từ Điều 8 đến Điều 12 Chương 2 của Điều Lệ Quỹ.

Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được quy định từ Điều 53 đến Điều 56 Chương 11 của Điều Lệ Quỹ.

3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ

Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.

4. Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết tại Điều 13 và Điều 14 của Điều Lệ Quỹ.

Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Tham Gia Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ ETF

1. Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư.
2. Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
3. Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi.
4. Việc thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư có thể lập bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều Lệ Quỹ.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC. Số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSDC tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký trên hệ thống và theo hướng dẫn của VSDC.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.
5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ

Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Cơ Cấu Lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại

1. Quy trình Giao Dịch Hoán Đổi thực hiện như sau:
 - a) Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu: Trước phiên Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp (nếu có). Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - b) Đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:
 - i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển trực tiếp tới Thành Viên Lập Quỹ hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt. Trường hợp

Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ;

- ii) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh bị hủy bỏ;
- c) **Khắc phục lỗi:** Trong thời hạn 01 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;
- d) **Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:**
 - i) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC;
 - ii) Trong thời hạn 01 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoặc ngược lại. Việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại Điều Lệ Quỹ và được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp)

1. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo nguyên tắc sau:
 - a) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC;
 - b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
 - c) Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, số Chứng Chỉ Quỹ (số Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ Giao Dịch Hoán Đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Lô Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Được quy định chi tiết tại Chương 11 của Điều Lệ Quỹ.

6. Thông tin về mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

Được quy định chi tiết từ Điều 59 đến Điều 66 Chương 12 của Điều Lệ Quỹ.

7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

1. Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- a) Cổ tức;
 - b) Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
 - c) Lãi tiền gửi;
 - d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - e) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.
2. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận.
 3. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

8. Đại hội nhà đầu tư

Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d) Phương án phân phối lợi tức;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
 - f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này.

Điều kiện, thủ tục tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định chi tiết tại Điều 23 của Điều Lệ Quỹ.

9. Ban đại diện quỹ

Được quy định chi tiết tại Chương 5 của Điều Lệ Quỹ.

10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, các quyền, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết tại Chương 6 của Điều Lệ Quỹ.

11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, các quyền, trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết tại Chương 7 của Điều Lệ Quỹ.

12. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán:

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;

2. Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận;
3. Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Năm tài chính: Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Chế độ kế toán và báo cáo

- Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Báo Cáo Tài Chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được kiểm soát, kiểm toán độc lập bởi Công Ty Kiểm Toán. Các bản sao báo cáo đã được kiểm soát, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.
- Báo Cáo Khác: Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

II. Dự thảo Điều Lệ Quỹ

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	CÁC ĐỊNH NGHĨA	5
III.	ĐIỀU LỆ QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND	9
CHƯƠNG 1.	QUY ĐỊNH CHUNG	9
Điều 1.	Tên Quỹ Và Địa Chỉ Liên Hệ	9
Điều 2.	Ngày Thành Lập Quỹ, Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ	9
Điều 3.	Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ	9
Điều 4.	Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán	9
Điều 5.	Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ	10
Điều 6.	Công Ty Quản Lý Quỹ	10
Điều 7.	Ngân Hàng Giám Sát	10
CHƯƠNG 2.	CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	10
Điều 8.	Mục Tiêu Đầu Tư	10
Điều 9.	Chiến Lược Đầu Tư	11
Điều 10.	Hạn chế đầu tư	11
Điều 11.	Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ	13
Điều 12.	Phương pháp lựa chọn đầu tư	13
CHƯƠNG 3.	NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	13
Điều 13.	Nhà Đầu Tư	13
Điều 14.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Nhà Đầu Tư	14
Điều 15.	Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Tham Gia Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ ETF	15
Điều 16.	Số Đăng Ký Nhà Đầu Tư	15
Điều 17.	Nguồn Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ Thực Hiện Giao Dịch Hoán Đổi	16
Điều 18.	Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Cơ Cấu Lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại	16
Điều 19.	Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp)	22
Điều 20.	Chuyển Nhượng Phi Thương Mại	22
Điều 21.	Giải Pháp Cho Vấn Đề Thừa Lỗ của Quỹ	22
CHƯƠNG 4.	ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	22
Điều 22.	Đại Hội Nhà Đầu Tư	22
Điều 23.	Điều kiện, thủ tục tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư	23
Điều 24.	Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	27
CHƯƠNG 5.	BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	28
Điều 25.	Ban Đại Diện Quỹ	28
Điều 26.	Nhiệm Kỳ, Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 27.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 28.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	29
Điều 29.	Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 30.	Bổ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Và Bổ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 31.	Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 32.	Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ	30
Điều 33.	Biên Bản Họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quỹ	31
CHƯƠNG 6.	CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	31
Điều 34.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ	31
Điều 35.	Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	31
Điều 36.	Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	35
Điều 37.	Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	35
CHƯƠNG 7.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	36
Điều 38.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát	36

Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	36
Điều 40.	Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát	37
Điều 41.	Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát	39
CHƯƠNG 8.	CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN	39
Điều 42.	Các Hoạt Động Được Ủy Quyền	39
Điều 43.	Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan	39
Điều 44.	Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan	39
Điều 45.	Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền	40
Điều 46.	Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền	41
CHƯƠNG 9.	THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	41
Điều 47.	Thành Viên Lập Quỹ	41
Điều 48.	Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường	42
Điều 49.	Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	42
CHƯƠNG 10.	KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	43
Điều 50.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán	43
Điều 51.	Năm Tài Chính	43
Điều 52.	Chế Độ Kế Toán Và Báo Cáo	43
CHƯƠNG 11.	XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	44
Điều 53.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	44
Điều 54.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	45
Điều 55.	Quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	45
Điều 56.	Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	46
Điều 57.	Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư, Quỹ	50
CHƯƠNG 12.	LỢI NHUẬN VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DO QUỸ THANH TOÁN	51
Điều 58.	Thu Nhập Của Quỹ, Phân Phối Lợi Nhuận	51
Điều 59.	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ	51
Điều 60.	Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát	51
Điều 61.	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ	52
Điều 62.	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	52
Điều 63.	Giá Dịch Vụ Tính iNAV	52
Điều 64.	Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu	52
Điều 65.	Chi phí, giá dịch vụ, lệ phí khác	53
Điều 66.	Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ	53
CHƯƠNG 13.	TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	54
Điều 67.	Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ	54
Điều 68.	Điều Kiện Giải Thể Quỹ	54
Điều 69.	Giải Thể Quỹ	55
CHƯƠNG 14.	GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH	56
Điều 70.	Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ	56
CHƯƠNG 15.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	57
Điều 71.	Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư	57
Điều 72.	Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ	57
Điều 73.	Đăng Ký Điều Lệ Quỹ	57
Điều 74.	Điều Khoản Thi Hành	57
PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ		59
PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		61
PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT		62

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ("**Luật Chứng Khoán**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98/2020/TT-BTC**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, có hiệu lực thi hành từ ngày 16/08/2021;
10. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2016;
11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
12. Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ hoán đổi danh mục và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016;
13. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;
14. Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022; và
15. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan,

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ” hoặc “Quỹ ETF”

Là Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, một loại hình quỹ mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

“Chứng Chỉ Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ”

Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.

“Lô Chứng Chỉ Quỹ”

Một Lô Chứng Chỉ Quỹ ETF bao gồm 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Lô Chứng Chỉ Quỹ là đơn vị giao dịch trong giao dịch theo cơ chế hoán đổi danh mục giữa Quỹ ETF và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

“Vốn Điều Lệ”

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc đợt chào bán lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.

“Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND” hoặc “Chỉ Số Tham Chiếu”

Là chỉ số VIETNAM DIAMOND INDEX (gọi tắt là chỉ số **“VN DIAMOND”**) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xây dựng và quản lý, bao gồm các tổ chức niêm yết đáp ứng tiêu chí về tư cách tham gia vào chỉ số, giá trị vốn hóa, thanh khoản, hệ số FOL, chất lượng cổ phiếu theo phương pháp sàng lọc quy định tại Quy tắc chỉ số VN DIAMOND. Thông tin chi tiết về Chỉ Số Tham Chiếu và Quy tắc chỉ số VN DIAMOND được đăng tải tại trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

“Chứng Khoán Cơ Cấu”

Là chứng khoán cơ sở có trong cơ cấu Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF, không bao gồm chứng khoán phái sinh.

“Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu”

Là danh mục bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu được thiết kế nhằm mô phỏng biến động của Chỉ Số Tham Chiếu và được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp nhận trong Giao Dịch Hoán Đổi lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu trong Giao Dịch Hoán Đổi phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (Danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu);
- Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu.

“Ngày Định Giá”

Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.

“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ” hoặc “NAV”

Được xác định bằng tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ hằng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ”

Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ hằng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”

Bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ hằng ngày.

“Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ” hoặc “iNAV”

Là Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ được xác định trong phiên giao dịch. Giá trị này được tính và cung cấp bởi HOSE. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ được cập nhật tối thiểu 15s và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và trên hệ thống của HOSE.

“Giá Trị Giao Dịch”	Giá trị giao dịch trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng, bằng tổng mệnh giá của 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ được phân phối. Giá trị giao dịch trong Giao Dịch Hoán Đổi bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhân với số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi.
“Hoán Đổi Danh Mục”	Là việc đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại. Giao dịch Hoán Đổi Danh Mục được thực hiện giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện quy định tại Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ.
“Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi”	Bao gồm Lệnh mua , trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và phát hành các Lô Chứng Chỉ Quỹ, và Lệnh bán , trong đó Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu.
“Ngày Giao Dịch Hoán Đổi”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo cơ chế Giao Dịch Hoán Đổi của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.
“Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá phát hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Giao Dịch Hoán Đổi”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và ngược lại. Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Phát Hành khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ (“Giá Phát Hành”). Giá Phát Hành được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành. Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Mua Lại khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (“Giá Mua Lại”). Giá Mua Lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho Giao Dịch Hoán Đổi.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch của các Lô Chứng Chỉ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01/10/2020 và Giấy phép điều chỉnh số 84/GPĐC-UBCK ngày 24/12/2020; Giấy chứng nhận

	đăng ký doanh nghiệp số 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Là Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản; lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ ETF. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Thành Viên Lập Quỹ”	Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán và tự doanh chứng khoán; ngân hàng lưu ký đã ký hợp đồng lập quỹ ETF với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là Đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“VSDC”	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“HOSE” hoặc “Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“Người Có Liên Quan”	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan”	(hoặc gọi riêng là “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”, “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”) Là Ngân Hàng Giám Sát, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: 1. Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; Ghi nhận biên động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ; 2. Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của

	Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; 3. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ; 4. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ đại lý chuyển nhượng được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: 1. Lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; 2. Ghi nhận các Lệnh Hoán Đổi Danh Mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; 3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ thực hiện các quyền liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; 4. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là tài liệu dưới bất kỳ hình thức nào ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
“Năm Tài Chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“VNĐ” hoặc “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. ĐIỀU LỆ QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ Và Địa Chỉ Liên Hệ

Tên tiếng Việt : QUỸ ETF KIM GROWTH VN DIAMOND

Tên Tiếng Anh : KIM GROWTH VN DIAMOND ETF

Tên viết tắt : KIM VN DIAMOND ETF

Hình thức của quỹ : Quỹ hoán đổi danh mục

Địa chỉ : Phòng 1807-1808, Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-28)3824 2220

Fax: (84-28) 3824 2225

Email : etf@koreainvestment.com.vn

Website : www.koreainvestment.com.vn

Điều 2. Ngày Thành Lập Quỹ, Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ

Ngày thành lập Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Thời gian hoạt động của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ

1. Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là quỹ đại chúng dạng mở, hình thành từ việc tiếp nhận, hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chứng Chỉ Quỹ được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
2. Quỹ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán số 59/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định trong Điều Lệ Quỹ.
3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.
6. Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ, do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán

1. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ. Số vốn này được chia thành 50 Lô Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VNĐ.
2. Trong đợt chào bán lần đầu, mỗi Nhà Đầu Tư đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ, mỗi Thành Viên Lập Quỹ đăng ký mua các Lô Chứng Chỉ Quỹ theo thỏa thuận giữa Thành Viên Lập Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ nhưng phải đăng ký mua tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ.
3. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư tham gia góp vốn thành lập Quỹ bằng việc hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ do Quỹ phát hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này. Cơ chế, hình thức thanh toán, nguyên tắc xác định số lượng Chứng Chỉ Quỹ phân phối cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ trên cơ sở vốn góp bằng Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, thủ tục, điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
4. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tham gia góp vốn bổ sung bằng tiền trong các trường hợp sau đây:
 - a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Giá Phát Hành

- của Lô Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng, bị hạn chế đầu tư do bị giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm thực hiện giao dịch theo quy định pháp luật có liên quan.
 - c) Chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.
5. Trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
 6. Toàn bộ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được phong tỏa tại VSDC. Ngay sau khi Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, các tài sản này được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
 7. Trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng Chỉ Quỹ tại HOSE.

Điều 5. Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ. Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Mã số doanh nghiệp:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 và sửa đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	028 3824 2220

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân Hàng:	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHƠI NGHĨA
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:	0100150619-079 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003
Địa chỉ trụ sở chính:	Một phần tòa nhà (Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(028) 38218812

CHƯƠNG 2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ Số Tham Chiếu.

Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư

1. Chiến lược đầu tư: Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách đầu tư vào Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của Chỉ Số Tham Chiếu. Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản. Quỹ sẽ hướng đến việc có kết quả tương đồng với Chỉ Số Tham Chiếu và không thực hiện chiến lược phòng thủ khi thị trường giảm và không hiện thực hóa lợi nhuận khi thị trường được định giá cao. Việc đầu tư thụ động nhằm giảm thiểu chi phí và mô phỏng gần hơn Chỉ Số Tham Chiếu bằng cách duy trì tỷ lệ vòng quay vốn đầu tư thấp hơn so với các quỹ sử dụng chiến lược đầu tư chủ động. Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành.
2. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư: Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND được phép đầu tư vào tất cả các ngành, nghề của thị trường chứng khoán Việt Nam mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ.
3. Danh mục đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND bao gồm các mã chứng khoán trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các loại tài sản sau đây:
 - a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - e) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - f) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Điều 10. Hạn chế đầu tư

1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản, bao gồm tối thiểu 50% số chứng khoán cơ sở hình thành Chỉ Số Tham Chiếu (danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu) và giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu không thấp hơn 95% giá trị của danh mục chứng khoán tương ứng của Chỉ Số Tham Chiếu. Danh Mục Đầu Tư có mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu gần nhất không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định tại Điều Lệ, quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán và các quy định pháp luật liên quan.
2. Danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục của Chỉ Số Tham Chiếu và các tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ này. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu.
3. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:
 - a) Không đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - b) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

- c) Trừ trường hợp là chứng khoán cơ cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu, không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d và e khoản 3 Điều 9 Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - d) Không đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ;
 - e) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán khác do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - f) Không được đầu tư vào bất động sản, cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch của công ty đại chúng, phần vốn góp tại công ty trách nhiệm hữu hạn, trái phiếu phát hành riêng lẻ; trừ trường hợp đó là các tài sản Quỹ được hưởng lợi từ các quyền của chủ sở hữu;
 - g) Không được đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ trừ trường hợp đó là Chứng Khoán Cơ Cấu nằm trong danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các hợp đồng chứng khoán phái sinh và dư nợ các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.
4. Cơ cấu đầu tư của Quỹ ETF chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư quy định tại điểm a, b, c, e khoản 3 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau đây:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ đang trong thời gian giải thể;
 - e) Cơ cấu danh mục chứng khoán của Chỉ Số Tham Chiếu thay đổi;
 - f) Quỹ mới được cấp phép thành lập mà thời gian hoạt động chưa quá 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
5. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và f khoản 4 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều này.
6. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
7. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
8. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
- b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
- d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 ngày.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Trường hợp có quy định tại Điều Lệ Quỹ, Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Để mô phỏng Chỉ Số Tham Chiếu, Quỹ sẽ đầu tư vào toàn bộ hoặc gần như toàn bộ vào các chứng khoán cơ cấu của chỉ số VN DIAMOND. Khi Chỉ Số Tham Chiếu có sự thay đổi tại các kỳ xem xét định kỳ hoặc bất thường thì Quỹ sẽ điều chỉnh danh mục đầu tư, tỷ trọng các mã tương ứng với sự thay đổi của Chỉ Số Tham Chiếu.
2. Phương pháp lựa chọn đầu tư với tài sản là tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình danh sách tại các tổ chức tín dụng để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và phê duyệt nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư.
3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác: Tùy thuộc vào điều kiện thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo Mục tiêu đầu tư của Quỹ.

CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, sở hữu ít nhất là 01 Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.
4. Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.

Điều 14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 của Luật Chứng Khoán;
 - b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - c) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - f) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - g) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, và chấp hành các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này.
2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - i) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - ii) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng

số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do.

5. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Tham Gia Giao Dịch Hoán Đổi Quỹ ETF

1. Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Khoán Cơ Cấu lấy Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền và/hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối thực hiện mua Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư.
2. Nhà Đầu Tư sở hữu tối thiểu 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Khoán Cơ Cấu.
3. Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi.
4. Việc thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Điều 16. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có trách nhiệm lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư có thể lập bằng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai.
2. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin sau:
 - a) Tên, số giấy phép, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, số giấy phép, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ; mã chứng khoán niêm yết của Quỹ;
 - b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;
 - c) Danh sách Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ: Họ tên, số Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (đối với Nhà Đầu Tư cá nhân); tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư; số lượng Chứng Chỉ Quỹ/Lô Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; kèm theo xác nhận của VSDC về chi tiết Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của từng Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư đang được phong tỏa nhằm mục đích đưa vào Quỹ ETF; mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài);
 - d) Ngày lập sổ đăng ký Nhà Đầu Tư.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải thực hiện đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ tại VSDC. Hồ sơ đăng ký, lưu ký các Lô Chứng Chỉ Quỹ thực hiện theo hướng dẫn của VSDC. Số lượng các Lô Chứng Chỉ Quỹ được phát hành, mua lại tại ngày giao dịch tiếp theo được VSDC tự động cập nhật, đăng ký, lưu ký trên hệ thống và theo hướng dẫn của VSDC.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại sổ chính.
5. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư được lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Điều 17. Nguồn Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ Thực Hiện Giao Dịch Hoán Đổi

1. Chứng Khoán Cơ Cấu thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi là các chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi theo thông báo của Công Ty Quản Lý Quỹ và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng, đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ.
2. Chứng Chỉ Quỹ thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
3. Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi có thể lấy từ các nguồn sau:
 - a) Đối với Thành Viên Lập Quỹ:
 - i) Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành Viên Lập Quỹ tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;
 - ii) Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi đang nằm trong tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành Viên Lập Quỹ.
 - b) Đối với Nhà Đầu Tư: Chứng Khoán Cơ Cấu (Chứng Chỉ Quỹ) đang có sẵn trong tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi.

Điều 18. Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Cơ Cấu Lấy Lô Chứng Chỉ Quỹ Và Ngược Lại

1. Ngày Giao Dịch Hoán Đổi đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu sẽ được thực hiện sau khi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực và theo thời gian Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.
2. Tần suất Giao Dịch Hoán Đổi của Quỹ:
 - a) Giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày ("Ngày Giao Dịch Hoán Đổi")
 - b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch Hoán Đổi rơi vào ngày nghỉ lễ thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch Hoán Đổi sẽ được thông báo cho các đến Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, Đại lý Phân phối, Ngân Hàng Giám Sát, các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và HOSE. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày Giao Dịch Hoán Đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ này và Pháp Luật, đảm bảo tần suất giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn 02 lần trong 01 tháng.
 - c) Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh: Là 14h40 tại Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (Ngày T). Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành Viên Lập Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nhận phiếu đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư.
3. Giao Dịch Hoán Đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:
 - a) Áp dụng cho Nhà Đầu Tư đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 15 Điều Lệ này và cho Thành Viên Lập Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch hoặc theo thông báo cập nhật từ Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - b) Chỉ Thành Viên Lập Quỹ tham gia Giao Dịch Hoán Đổi trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi tại Thành Viên Lập Quỹ nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về Giao Dịch Hoán Đổi;
 - d) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư được thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi bổ sung bằng tiền trong những trường hợp sau đây:
 - i) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá phát hành của Lô Chứng Chỉ Quỹ;

- ii) Các mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính mình mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục cổ phiếu quỹ hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật liên quan. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Công Ty Quản Lý Quỹ. Phương thức, thủ tục điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- e) Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền và/hoặc tài sản khác cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm mua đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư theo quy định của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và VSDC;
- f) Chứng Khoán Cơ Cấu, Chứng Chỉ Quỹ dùng để thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 17 của Điều Lệ Quỹ;
- g) Đơn vị Giao Dịch Hoán Đổi là một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ là 100.000 Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được điều chỉnh số lượng Chứng Chỉ Quỹ trong một Lô Chứng Chỉ Quỹ phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Thời điểm áp dụng Lô Chứng Chỉ Quỹ mới sớm nhất là 15 ngày kể từ ngày thông tin về quy mô Lô Chứng Chỉ Quỹ mới được công bố trên trang thông tin điện tử của HOSE, VSDC, Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ và các Đại Lý Phân Phối;
- h) Thành Viên Lập Quỹ chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Phiếu lệnh phải được Thành Viên Lập Quỹ lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử;
- i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi chỉ được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:
- i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ bị hủy;
- ii) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi được VSDC xác nhận về việc Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ có đầy đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoặc số Lô Chứng Chỉ Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác nhận số tiền Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ nộp bổ sung để hoàn tất việc thanh toán giao dịch vào ngày thanh toán. Trường hợp bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- j) Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu Lấy Các Lô Chứng Chỉ Quỹ và ngược lại, được thực hiện dưới hình thức bút toán ghi sổ trên hệ thống tài khoản lưu ký của các Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư và Quỹ ETF tại VSDC. Việc chuyển khoản Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và Chứng Chỉ Quỹ trong hoạt động thanh toán thực hiện theo quy trình đã được quy định rõ tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, phù hợp với hướng dẫn của VSDC và Ngân Hàng Giám Sát;
- k) Việc thanh toán tiền chênh lệch phát sinh trong quá trình thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi (nếu có) được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
4. Quy trình Giao Dịch Hoán Đổi thực hiện như sau:
- a) Thông báo Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu: Trước phiên Giao Dịch Hoán Đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành Viên Lập Quỹ và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản

Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC về Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi lấy 01 Lô Chứng Chỉ Quỹ và số tiền phải nộp (nếu có). Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng từng mã chứng khoán cơ cấu trong danh mục này. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi;

b) Đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:

- i) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư được chuyển trực tiếp tới Thành Viên Lập Quỹ hoặc thông qua các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và hướng dẫn tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt. Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ không thể tiếp nhận được lệnh từ Nhà Đầu Tư do Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động hoặc do các lỗi kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin hoặc các nguyên nhân bất khả kháng thì lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư được chuyển thẳng tới Công Ty Quản Lý Quỹ;
- ii) Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi của Nhà Đầu Tư và Thành Viên Lập Quỹ được Thành Viên Lập Quỹ chuyển tới Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh tới sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh bị hủy bỏ;

c) Khắc phục lỗi: Trong thời hạn 01 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu phát hiện lỗi do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình đặt lệnh, tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC và đề nghị sửa lỗi giao dịch theo quy trình, hướng dẫn của VSDC. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối, Thành Viên Lập Quỹ chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch do mình thực hiện;

d) Xác nhận và thực hiện Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi:

- i) Sau khi tiếp nhận lệnh của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ, VSDC có trách nhiệm kiểm tra khả năng thực hiện được lệnh của Nhà Đầu Tư bảo đảm đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này, xác nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo các quy định tại khoản này và hướng dẫn của VSDC;
- ii) Trong thời hạn 01 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi nhưng không quá ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, VSDC sẽ hoàn tất việc chuyển Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ hoặc ngược lại. Việc tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền quy định tại khoản 5 Điều này và được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và VSDC xác nhận quyền sở hữu cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư.

5. Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong Giao Dịch Hoán Đổi giữa Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư trừ trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền dưới đây. Phương thức, thủ tục, điều kiện thanh toán bổ sung bằng tiền được quy định chi tiết trong Bản Cáo Bạch. Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện thông báo các mã chứng khoán hoán đổi bổ sung bằng tiền cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện giải trình khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Công Ty Quản Lý Quỹ.

a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và giá trị Lô Chứng Chỉ Quỹ:

- i) Khi hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, giá trị của Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng của các Lô Chứng Chỉ Quỹ. Phần chênh lệch phát sinh được Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thanh toán bổ sung bằng tiền vào tài khoản của Quỹ ETF mở tại Ngân Hàng Giám Sát trước hoặc tại ngày thanh toán theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch. Phần thanh toán bằng tiền, bao gồm khoản thanh toán cho các lô lẻ Chứng Khoán Cơ Cấu; khoản thanh toán cho các Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên

- Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư bị hạn chế chuyển nhượng; các khoản cổ tức, trái tức của Chứng Khoán Cơ Cấu và các khoản thanh toán bằng tiền khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;
- ii) Khi hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, giá trị các Lô Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ tiếp nhận từ Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nhiều hơn giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Phần chênh lệch này được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại bằng tiền vào các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư:
- i) Bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật; hoặc
 - ii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức, hoặc Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư mà Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai khi hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật; hoặc
 - iii) Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài không thể mua Chứng Khoán Cơ Cấu do các chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.
- c) Trong trường hợp chứng khoán trong Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp (cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và các quyền phát sinh khác (nếu có)) phát sinh mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong giai đoạn từ ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày Chứng Khoán Cơ Cấu góp vốn được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ hoặc trong thời gian thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ theo phương thức, thủ tục được quy định tại Bản Cáo Bạch.
6. Nhà Đầu Tư được thanh toán bằng tiền, hoặc bằng các tài sản khác cho Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm mua đủ Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư trước khi đặt lệnh Giao Dịch Hoán Đổi lấy Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Cơ chế thanh toán, tỷ lệ ký quỹ, việc bổ sung ký quỹ của Nhà Đầu Tư đối với Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời gian các tổ chức này thực hiện việc mua gom Chứng Khoán Cơ Cấu để hoán đổi thực hiện theo quy định của Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối và VSDC.
7. Các hạn chế đối với việc sở hữu Chứng Khoán Cơ Cấu của Nhà Đầu Tư:
- a) Trường hợp Quỹ ETF tiếp nhận các Lô Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư và hoàn trả Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư, dẫn tới tỷ lệ sở hữu đối với Chứng Khoán Cơ Cấu vượt quá hạn mức tối đa theo quy định của pháp luật (tính tại ngày chuyển quyền Chứng Khoán Cơ Cấu cho Nhà Đầu Tư) hoặc dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện:
 - i) Trường hợp là Nhà Đầu Tư nước ngoài, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư này;
 - ii) Trường hợp chuyển hoàn danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà Đầu Tư dẫn tới Nhà Đầu Tư đó sở hữu từ 25% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu cổ phiếu phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư mà Nhà Đầu Tư đó chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật liên quan, thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bán phần chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà Đầu Tư đó và thanh toán bằng tiền cho các Nhà Đầu Tư này. Việc thanh toán

tiền cho các Nhà Đầu Tư quy định tại khoản này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá các tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải thực hiện chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư là Giá Trị Giao Dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan;

- iii) Trường hợp các Nhà Đầu Tư bị hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bán số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Nhà Đầu Tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông của tổ chức phát hành đối với số Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.
 - b) Trong thời gian chưa giao dịch thành công các Chứng Khoán Cơ Cấu vượt mức hạn chế mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng Khoán Cơ Cấu này thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện như sau:
 - i) Đối với các cổ tức bằng tiền: Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này;
 - ii) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công Ty Quản Lý Quỹ thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công;
 - iii) Đối với quyền mua: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện bán quyền mua nếu được, trong trường hợp không thực hiện được việc bán quyền mua trước hạn thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ sử dụng tiền từ việc bán số chứng khoán đó để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá đóng cửa của ngày giao dịch đầu tiên trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền theo thông báo của tổ chức phát hành (trường hợp trong thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền chứng khoán đó không có giao dịch thì lấy giá đóng cửa của ngày gần nhất trước đó), sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư. Trường hợp Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ gửi yêu cầu từ chối thực hiện quyền thì Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện quyết toán ngay theo số lượng chứng khoán thực bán mà không chờ đến ngày thực hiện quyền và quyền mua đã được Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ từ chối thực hiện sẽ thuộc về Quỹ và do Quỹ quyết định.
 - c) Thanh toán Chứng Khoán Cơ Cấu vượt hạn mức: Những khoản thanh toán phát sinh theo quy định tại khoản 7 Điều này sẽ được Công ty Quản Lý Quỹ thực hiện sau 02 Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ nhận được tiền hoặc thực hiện bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức, quyền mua này theo kết quả tính toán và phân bổ của Công Ty Quản Lý Quỹ dựa trên nguyên tắc sau:
 - i) Khoản thanh toán là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành;
 - ii) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc ưu tiên thời gian (FIFO) đối với các giao dịch bán chứng khoán ở kỳ hoán đổi khác nhau, tiếp theo là tỷ lệ đối với các giao dịch chứng khoán ở cùng kỳ hoán đổi;
 - iii) Việc tính toán và phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện dựa trên khả năng thanh toán hiện có của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;
 - iv) Trường hợp có các lệnh mua/bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh mua sẽ được thực hiện trước lệnh bán để hoàn tiền lại cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư;
 - v) Số lượng chứng khoán vượt hạn mức sẽ được hạch toán theo dõi riêng ngay khi phát sinh.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi Lấy

Các Lô Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau :

- a) Sở Giao Dịch Chứng Khoán thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ Số Tham Chiếu;
 - b) Tổ chức phát hành của loại chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ ETF bị phá sản, giải thể, tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết; hoặc Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ETF không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi do Sở Giao Dịch Chứng Khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu;
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do nguyên nhân bất khả kháng;
 - e) Các trường hợp khác Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
9. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 8 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện Lệnh Hoán Đổi Danh Mục cho Nhà Đầu Tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
 10. Thời hạn tạm ngừng Giao Dịch Hoán Đổi thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Quỹ nhưng không quá 30 ngày, kể từ ngày tạm ngừng giao dịch. Trường hợp việc tạm ngừng Giao Dịch Hoán Đổi do nguyên nhân quy định tại điểm a, b khoản 8 Điều này, thời hạn tạm ngừng không quá 03 Ngày Làm Việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.
 11. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng Giao Dịch Hoán Đổi theo quy định tại khoản 10 Điều này mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường về việc giải thể Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.
 12. Giá Phát Hành lần đầu là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc phân phối các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Phát Hành lần đầu bằng tổng mệnh giá của một Lô Chứng Chỉ Quỹ (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
 13. Giá Giao Dịch Hoán Đổi là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ dùng làm cơ sở thực hiện việc hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ cho Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư để thu lại Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu và ngược lại.
 - a) Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Phát Hành khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu lấy một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Giá Phát Hành được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành.
 - b) Giá Giao Dịch Hoán Đổi còn được gọi là Giá Mua Lại khi thực hiện Giao Dịch Hoán Đổi một Lô Chứng Chỉ Quỹ lấy Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Giá Mua Lại được tính bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tính tại cuối ngày liền trước Ngày Giao Dịch Hoán Đổi trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng cho Giao Dịch Hoán Đổi
 14. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có) áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ quy định tại hợp đồng tham gia lập quỹ và không vượt quá 0,5% giá trị giao dịch. Việc điều chỉnh giá dịch vụ trong phạm vi cho phép tại quy định này được thực hiện theo thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Thành Viên Lập Quỹ.
 15. Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có) áp dụng đối với Nhà Đầu Tư không vượt quá 1% Giá Trị Giao Dịch. Các mức giá dịch vụ tối đa phải được quy định tại Điều Lệ Quỹ. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào số tiền chênh lệch giữa giá trị của Lô Chứng Chỉ Quỹ và giá trị Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu, trong trường hợp Giá Dịch Vụ Mua Lại lớn hơn phần tiền chênh lệch, Nhà Đầu Tư phải chuyển khoản phần tiền còn thiếu này vào tài khoản của Quỹ ETF tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 11h00 ngày T+1 (một Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Hoán Đổi). Việc tăng các mức

giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá 1% Giá Trị Giao Dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

Điều 19. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán (giao dịch thứ cấp)

1. Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo nguyên tắc sau:
 - a) Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ đặt lệnh giao dịch trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC;
 - b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
 - c) Chứng Chỉ Quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán.
2. Thành Viên Lập Quỹ chỉ được bán Chứng Chỉ Quỹ (bán Chứng Khoán Cơ Cấu) trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán khi bảo đảm có đủ Chứng Chỉ Quỹ (có đủ Chứng Khoán Cơ Cấu) để chuyển giao trước thời điểm thanh toán theo quy định của VSDC. Sổ Chứng Chỉ Quỹ (Chứng Khoán Cơ Cấu) này bao gồm sổ Chứng Chỉ Quỹ (sổ Chứng Khoán Cơ Cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành Viên Lập Quỹ tại ngày thực hiện giao dịch, sổ Chứng Chỉ Quỹ (sổ Chứng Khoán Cơ Cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ Giao Dịch Hoán Đổi trên cơ sở Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu (Lô Chứng Chỉ Quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường hoặc giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

Điều 20. Chuyển Nhượng Phi Thương Mại

1. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng, cho, thừa kế,...) Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện tương tự việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán của VSDC.
2. Việc tặng, cho, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng, cho, thừa kế hoặc người tặng, cho, thừa kế.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát sẽ đăng ký người nhận tặng cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.
4. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng, cho, thừa kế.

Điều 21. Giải Pháp Cho Vấn Đề Thừa Lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thừa lỗ của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá và đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ

CHƯƠNG 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong sổ đăng ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d) Phương án phân phối lợi tức;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức

- thủ lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này.
3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 Ngày Làm Việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan. Công ty quản lý quỹ thực hiện công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.
4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều Lệ Quỹ này;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
7. Chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư do Quỹ thanh toán.

Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia trong các trường hợp sau đây:
 - i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - ii) Ủy quyền cho cá nhân khác hoặc ủy quyền cho Chủ tịch hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin, nghe nhìn khác;
 - iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình

thức điện tử khác.

- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.

2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành đăng ký Nhà Đầu Tư dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- b) Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - i) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - ii) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - iii) Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Nhà Đầu Tư dự họp.
- e) Đại Hội Nhà Đầu Tư thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- f) Nhà Đầu Tư hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- g) Người triệu tập cuộc họp hoặc chủ tọa cuộc họp có quyền sau đây:
 - i) Yêu cầu tất cả các người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - ii) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- h) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - i) Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - ii) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Nhà Đầu Tư dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- i) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp trái với quy định tại tiết h khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

3. Hình thức thông qua nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quỹ được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản đối với Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường, trừ trường hợp lấy ý kiến đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ này.
- b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4. Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua:

- a) Đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ, nghị quyết tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành;
- b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành;
- c) Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Nhà Đầu tư có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Đại Diện Quỹ và Nhà Đầu Tư có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Đại Diện Quỹ thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau;
- d) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành;
- e) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo đến Nhà Đầu Tư có quyền dự họp bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua.

5. Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Thời gian và địa điểm họp;
 - iii) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - iv) Họ và tên chủ tọa và thư ký;
 - v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - vi) Số Nhà Đầu Tư và tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư, đại diện Nhà Đầu Tư dự họp với số Chứng Chỉ Quỹ và số phiếu bầu tương ứng;
 - vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư dự họp;
 - viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

ix) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ và các thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- b) Biên bản họp phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
- c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;
- d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng;
- e) Biên bản họp phải được gửi đến Nhà Đầu Tư bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc họp.

6. Thẻ thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu văn bản liên quan như thư mời họp, dự thảo nội dung chương trình họp, các tài liệu liên quan đến chương trình họp phải được gửi đến địa chỉ đã đăng ký của Nhà Đầu Tư;
- b) Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Mục đích lấy ý kiến;
 - iii) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch; số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;
 - iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - vi) Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến;
 - vii) Họ tên, chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- c) Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng hình thức gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - i) Trường hợp gửi thư qua đường bưu điện, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức;
 - ii) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - iii) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- iii) Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
- iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- v) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- vi) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện giám sát kiểm phiếu của Ngân Hàng Giám Sát và người kiểm phiếu.

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, người kiểm phiếu và đại diện giám sát kiểm phiếu của Ngân Hàng Giám Sát phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- e) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến Nhà Đầu Tư bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty;
 - f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - g) Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Hiệu lực của Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;
 - b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua bằng 100% tổng số Chứng Chỉ Quỹ có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trường hợp có Nhà Đầu Tư, hoặc nhóm Nhà Đầu Tư yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình theo quy định như sau:
- a) Đối với Chứng Chỉ Quỹ tròn Lô Giao Dịch Hoán Đổi, nếu Nhà Đầu Tư không thực hiện việc bán trên thị trường thứ cấp và có yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua lại, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại thông qua đặt Lệnh Giao Dịch Hoán Đổi từ Chứng Chỉ Quỹ sang Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu tại Thành Viên Lập Quỹ nơi nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ liên lạc của Nhà Đầu Tư, số lượng đơn vị quỹ, lý do yêu cầu mua lại. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên;
 - b) Đối với phần Chứng Chỉ Quỹ không tròn lô Giao Dịch Hoán Đổi thì Nhà Đầu Tư thực hiện bán trên thị trường thứ cấp;

2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức Giá Mua Lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại.

CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;
 - b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:
 - i) Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử nhân sự vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự họp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện Quỹ và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
 - a) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;
 - b) Đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có).
3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
 - a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin khi thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 26. Nhiệm Kỳ, Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật;
 - b) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hay đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
3. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chối chức vụ bằng cách nộp đơn từ chức đến cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 60 ngày.
4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Là thành viên của trên 05 ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 8 Điều 45, khoản 3 Điều 20 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
6. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g, h khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 28. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều Lệ Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ, chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 30. Bỏ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Và Bổ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Tiết lộ các bí mật mà việc tiết lộ các bí mật này đi ngược lại với lợi ích của Quỹ;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định pháp luật hoặc theo quyết định của UBCKNN hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Số thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên quy định tại Điều 25 của Điều Lệ Quỹ. Trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trừ trường hợp quy định điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ

1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ tổ chức họp tối thiểu một Quý một lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho

các thành viên trước 01 ngày.

3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
5. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quyết định của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 33. Biên Bản Hợp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quỹ

Tất cả các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quỹ phải được lập thành văn bản và lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

CHƯƠNG 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 34. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 Điều Lệ Quỹ này.

Điều 35. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công Ty Quản Lý Quỹ; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp Quỹ có đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho Quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty;
 - c) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- e) Khi quản lý tài sản ủy thác, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
- i) Thực hiện việc đầu tư tài sản ủy thác theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - ii) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - iii) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ: Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;
 - iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của Quỹ tại Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản ủy thác và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản khách hàng ủy thác quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, VSDC, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;
 - vi) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất;
- g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
- i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;
 - ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.

- h) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
 - ii) Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
 - iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- i) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về Quỹ, danh mục tài sản ủy thác, giao dịch tài sản ủy thác, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin liên quan khác cho Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;
- j) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản ủy thác trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ;
- k) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
- l) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều này;
- m) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Tuy nhiên, trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- o) Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện;
- p) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của khách hàng, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của khách hàng và các thông tin khác liên quan,

ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

q) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:

- i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
- iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty Quản Lý Quỹ với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

- r) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử;
- s) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;
- t) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11 Thông Tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- u) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ này.

2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ, đàm phán và ký kết hợp đồng dịch vụ lưu ký, hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát;
- b) Ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ khác liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- c) Từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Tham gia tất cả các Đại Hội Nhà Đầu Tư và cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- h) Được yêu cầu Thành Viên Lập Quỹ, Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối cung cấp thông tin;
- i) Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản Cáo Bạch;
- j) Quyết định mức giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ và Bản Cáo Bạch;
- k) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu được quy định tại Điều Lệ Quỹ;

- l) Tái sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Việc đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- m) Các quyền khác của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ.

Điều 36. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - c) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 của Luật Chứng Khoán;
 - d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế đối với các trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều này.
4. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị UBCKNN điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng, trong trường hợp Quỹ thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này (mà không phải do Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm quy định pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ này), Quỹ sẽ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã quy định tại Điều Lệ này) theo tỷ lệ như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Phí được tính trên NAV của Quỹ(*)
Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	2%
Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1.5%

(*) Trong đó, NAV được sử dụng là NAV bình quân theo các báo cáo NAV của 365 hoặc 366 ngày liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Điều 37. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát. Thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty

chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

4. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
 - b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;
 - d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
 - e) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;
 - f) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác;
 - g) Các hạn chế đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán khác và đối với từng loại hình quỹ cụ thể được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán.
2. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;

- e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
- f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
- g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng là chính xác;
- h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
- k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ;
- l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, sổ chứng chỉ quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;
- c) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;
- d) Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 40. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát

- 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát.
- 2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với tài sản của Quỹ:
 - a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát

- phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
- d) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
 - e) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - f) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán và tại Điều Lệ Quỹ;
 - g) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
 3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
 4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
 5. Ngân Hàng Giám Sát được cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Bộ phận cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngân Hàng Giám Sát phải tách biệt về tổ chức nhân sự, hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử khách hàng, đối với các bộ phận thực hiện chức năng giám sát và các bộ phận kinh doanh khác của Ngân Hàng Giám Sát. Bộ phận cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng phải có nhân viên có chứng chỉ kế toán trưởng hoặc chứng chỉ kiểm toán hoặc kế toán hoặc các chứng chỉ quốc tế trong lĩnh vực kế toán ACCA (Association of Chartered Certified Accountants), CPA (Certified Public Accountants), CA (Chartered Accountants), ACA (Associate Chartered Accountants) hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán.
 6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quỹ theo quy định của pháp luật về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều Lệ Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.
 7. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho quỹ, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
 8. Cơ chế phối hợp giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm

trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế. Ngân Hàng Giám Sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ.
3. Trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát thì Ngân Hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 06 tháng.

CHƯƠNG 8. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 42. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền

1. Công Ty Quản Lý Quỹ được thuê Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:
 - a) Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng;
 - b) Dịch Vụ Quản Trị Quỹ;
 - c) Các hoạt động khác (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 42 sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan.
3. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức thực hiện và phải được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 43. Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp: Tổ chức được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo: giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 44. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình phụ trách.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
 - a) Đối với Dịch Vụ Quản Trị Quỹ:

- i) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - iii) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- b) Đối với Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:
- i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
 - ii) Ghi nhận các lệnh Hoán Đổi Danh Mục, lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
 - iii) Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - iv) Cung cấp các sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
 - v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo quy định pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 45. Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty

Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.

7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền.
8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền

1. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - e) Quỹ bị giải thể;
 - f) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - g) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan bị thu hồi giấy phép có liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Quỹ;
 - h) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thay thế hoặc cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thay thế phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 9. THÀNH VIÊN LẬP QUỸ, TỔ CHỨC TẠO LẬP THỊ TRƯỜNG, ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 47. Thành Viên Lập Quỹ

1. Điều kiện lựa chọn Thành Viên Lập Quỹ
 - a) Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới và tự doanh hoặc ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký;
 - b) Trong vòng 12 tháng gần nhất, trước tháng nộp hồ sơ đăng ký thành lập Quỹ, công ty chứng khoán phải duy trì tỷ lệ vốn khả dụng tối thiểu đạt 220%, hoặc một tỷ lệ khác cao hơn theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán; ngân hàng lưu ký phải đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
 - c) Đã ký hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Đáp ứng các điều kiện khác (nếu có) tại hợp đồng lập Quỹ.
2. Quyền của Thành Viên Lập Quỹ
 - a) Được cung cấp dịch vụ môi giới cho Nhà Đầu Tư trong hoạt động Hoán Đổi Danh Mục theo quy định của Điều Lệ Quỹ này. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;
 - b) Được thực hiện các giao dịch tự doanh theo cơ chế Hoán Đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu của mình lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ với Quỹ và ngược lại;
 - c) Được vay chứng khoán cơ cấu để hoán đổi các Lô Chứng Chỉ Quỹ; hoặc vay các Lô Chứng Chỉ Quỹ để hoán đổi Danh Mục Chứng Khoán Cơ Cấu. Hoạt động vay chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện trên hệ thống vay và cho vay chứng khoán và theo hướng dẫn của VSDC;
 - d) Được thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Chứng Khoán Cơ Cấu khi đã có lệnh đối ứng được khớp, bảo đảm có đủ tài sản tại thời điểm để thanh toán giao dịch theo quy

định pháp luật và Điều Lệ Quỹ này.

3. Trách nhiệm của Thành Viên Lập Quỹ

- a) Nhận lệnh giao dịch (trực tiếp hoặc thông qua Đại Lý Phân Phối) và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Quy định này chỉ áp dụng đối với Thành Viên Lập Quỹ là công ty chứng khoán;
- b) Không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch của các Nhà Đầu Tư. Lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư phải được xử lý độc lập, tách biệt với việc xử lý các lệnh giao dịch của chính Thành Viên Lập Quỹ. Trong giao dịch hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ chỉ được sử dụng tài sản trên tài khoản tự doanh, tài sản của chính mình để hoán đổi lấy các Lô Chứng Chỉ Quỹ, không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư;
- c) Bảo đảm Nhà Đầu Tư có đầy đủ tiền, chứng khoán để thực hiện giao dịch theo quy định của pháp luật;
- d) Quản lý tách biệt tài sản của Nhà Đầu Tư trên tài khoản của từng Nhà Đầu Tư, độc lập với tài sản của mình. Không được sử dụng tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư và thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tài khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo lệnh, chỉ thị hợp pháp và bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
- e) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và UBCKNN theo yêu cầu của các cơ quan, tổ chức này;
- g) Tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của Đại Lý Phân Phối;
- h) Trường hợp Thành Viên Lập Quỹ bán Chứng Chỉ Quỹ, số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Thành Viên Lập Quỹ sau khi bán không thấp hơn số lượng Lô Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tư cách là Thành Viên Lập Quỹ theo quy định tại hợp đồng lập Quỹ đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- i) Các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng lập Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 48. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường

1. Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định một hoặc một số Thành Viên Lập Quỹ là Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm gửi UBCKNN hợp đồng về hoạt động tạo lập thị trường ngay sau khi ký với các tổ chức tạo lập thị trường.
2. Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường phải yết các mức giá chào mua, giá chào bán Chứng Chỉ Quỹ; có trách nhiệm mua, bán Chứng Chỉ Quỹ theo mức giá yết tại các Ngày Giao Dịch và thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình theo quy chế hoạt động Tổ Chức Tạo Lập Thị Trường do Sở Giao Dịch Chứng Khoán xây dựng và ban hành.

Điều 49. Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ: Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán đã có cấp giấy chứng nhận đăng ký Đại Lý Phân Phối chứng chỉ quỹ đại chúng, đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Thành Viên Lập Quỹ; Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất 01 địa điểm kinh doanh được lựa chọn làm địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng quy định pháp luật về yêu cầu của địa điểm phân phối

chứng chỉ quỹ; Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ, bao gồm quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.

2. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối:

- a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp Luật Chứng Khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và các quy định về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
- b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư;
- c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại sở chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
- d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của Nhà Đầu Tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
- f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.

CHƯƠNG 10. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 50. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Điều Lệ Quỹ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
2. Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận;
3. Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 51. Năm Tài Chính

1. Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ ETF đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 52. Chế Độ Kế Toán Và Báo Cáo

1. Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
2. Báo Cáo Tài Chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được kiểm soát, kiểm toán độc

lập bởi Công Ty Kiểm Toán. Các bản sao báo cáo đã được kiểm soát, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

3. Báo Cáo Khác: Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG 11. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Điều 53. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ này và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hàng ngày xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ tuân thủ quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp sổ tay định giá, Điều Lệ Quỹ này và các quy định của pháp luật.
4. Giá Trị Tài Sản Ròng phải được xác định định kỳ và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
5. Trong vòng 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30.000.000.000 VNĐ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 10.000.000.000 đồng trong vòng 06 tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm mức sai lệch giữa Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ so với Chỉ Số Tham Chiếu của Quỹ ETF không được lớn hơn mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu được xác định như sau:

Mức sai lệch so với Chỉ Số Tham Chiếu của tuần hiện tại (t) được xác định theo công thức sau:

$$TE_t = \sqrt{n} \sqrt{\frac{1}{n-1} \sum_{i=-n}^{-1} (R_i - \bar{R})^2}$$

Trong đó: R_t là mức chênh lệch giữa biến động Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và biến động của Chỉ Số Tham Chiếu của tuần thứ i trở về trước, kể từ tuần hiện tại (t), được xác định theo công thức sau:

$$R_i = \ln \left[\frac{NAV/1 \text{ lô CCQ}_i}{NAV/1 \text{ lô CCQ}_{i-1}} \right] - \ln \left[\frac{\text{Chỉ số tham chiếu}_i}{\text{Chỉ số tham chiếu}_{i-1}} \right]$$

$$\bar{R} = \frac{1}{n} \sum_{i=-n}^{-1} R_i$$

$n=26$

Trường hợp thời gian hoạt động của Quỹ chưa tới 06 tháng, n là số tuần, kể từ tuần Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực.

7. Trường hợp mức sai lệch nêu trên vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa theo quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán đồng thời công bố thông tin theo quy định trong thời hạn 24 giờ ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày phát sinh mức sai lệch vượt quá, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá 80% của mức sai lệch tối đa.

Điều 54. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
 - b) Không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:
 - a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 55. Quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng quy định tại Điều 56 của Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.
2. Sau khi xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo kết quả để Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận. Sau khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, các Giá Trị Tài Sản Ròng nêu trên phải được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ tính Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền có trách nhiệm xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ (iNAV) trên cơ sở giá thị trường của Chứng Khoán Cơ Cấu từ giao dịch được thực hiện gần nhất. Giá Trị Tài Sản Ròng Tham Chiếu Trên Một Chứng Chỉ Quỹ chỉ là giá trị tham chiếu, không phải là giá trị để xác định giá giao dịch. Giá Trị Tài Sản Ròng tham chiếu được cập nhật tối thiểu 15 giây một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trên hệ thống của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

Điều 56. Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Ngày Định Giá: là Ngày Làm Việc (của kỳ định giá ngày), thứ Sáu hằng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hằng tháng). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc tiếp theo liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hằng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.
2. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - i) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này;
 - ii) Các khoản mục định giá (bao gồm chứng khoán, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
 - iii) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
 - iv) Các khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
 - v) Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định pháp luật;
 - vi) Xác định các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
 - vii) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.
 - b) Ngân Hàng Giám Sát phải bảo đảm:
 - i) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
 - ii) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi Hợp Đồng Giám Sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
 - iii) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
 - iv) Ngân Hàng Giám Sát phải bảo đảm rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.
3. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:
 - a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 - b) Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 - c) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của pháp luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá và cũng được ghi dưới đây.

i) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá. Cụ thể tuân theo nguyên tắc lấy tỷ giá như sau: - Trường hợp định giá hằng ngày, hằng tháng: lấy tỷ giá ngoại tệ trung bình của giá mua vào và giá bán ra do Ngân Hàng Giám Sát công bố. - Trường hợp định giá cuối năm: lấy tỷ giá ngoại tệ bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), là một trong các mức giá sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú:</u> (*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất. - Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết trung bình (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuốn phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

8	Trái phiếu chuyển từ chưa niêm yết thành niêm yết, dẫn tới chênh lệch giá trước niêm yết với giá ngày giao dịch đầu tiên quá lớn	- Giá sạch (clean price) theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trên sàn. Trường hợp biến động lớn (đối với trái phiếu doanh nghiệp 3%, trái phiếu chính phủ 2%), lấy theo giá mua. - Phần chênh lệch đưa vào lãi/lỗ do đánh giá lại.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá cost) + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá của kỳ giao dịch gần nhất (không quá 30 ngày); - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá (trong vòng 30 ngày). - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 30 ngày tính đến Ngày Định Giá, lấy giá trị thấp nhất giữa giá vốn và giá tại kỳ định giá gần nhất trước Ngày Định Giá. - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Giá đóng cửa trước khi ngừng giao dịch.
14	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

15	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.
19	Quỹ đóng đại chúng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
20	Quỹ mở	Giá trị tài sản ròng NAV trên một đơn vị phần vốn góp/đơn vị chứng chỉ quỹ/cổ phiếu tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
21	Quyền mua cổ phiếu	Chênh lệch giữa giá thị trường và giá thực hiện quyền mua của cổ phiếu đó. Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0.
22	Quyền mua trái phiếu chuyển đổi	Là một trong các mức giá sau: Chênh lệch giữa giá sạch (clean price) và giá thực hiện quyền mua của trái phiếu đó (giá phát hành). Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0; hoặc Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- Ngày được nêu trong phương pháp xác định giá này được hiểu là ngày dương lịch.
- ii) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh
- Giá trị cam kết (Global Exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải

thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

- Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
	¹: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ²: Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. ³: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).	

Điều 57. Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, với các mức sai lệch đạt từ 1,00% Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.
2. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
 - a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ Nhà Đầu Tư đã bán;
 - b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;
3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định

như sau:

- a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
- b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng đơn vị quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.

CHƯƠNG 12. LỢI NHUẬN VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG DO QUỸ THANH TOÁN

Điều 58. Thu Nhập Của Quỹ, Phân Phối Lợi Nhuận

1. Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:
 - a) Cổ tức;
 - b) Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
 - c) Lãi tiền gửi;
 - d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - e) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.
2. Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ sẽ không phân phối lợi nhuận.
3. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

Điều 59. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

1. Giá dịch vụ quản lý Quỹ ETF là 0,7% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ/Năm Tài Chính. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ ETF. (Chưa bao gồm giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ).
2. Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ ETF không vượt quá 2% NAV của Quỹ/năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định tỷ lệ khác cao hoặc thấp hơn hoặc pháp luật có quy định khác.
3. Số tiền Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hằng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hằng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

Điều 60. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

1. Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá chưa bao gồm thuế GTGT.
2. Giá dịch vụ lưu ký tối đa: 0,05% NAV/năm chưa bao gồm thuế GTGT. Giá dịch vụ lưu ký tối thiểu (không bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán và giá dịch vụ hoán đổi danh mục): 15.000.000 VND/tháng.
3. Giá dịch vụ giám sát tối đa (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hằng ngày): 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu (tính trên tần suất giao dịch hoán đổi hằng ngày): 5.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).
4. Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho

VSDC, chi phí pháp lý, phí rút chứng khoán chưa niêm yết,...

5. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
6. Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Điều 61. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

1. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa: 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm thuế GTGT. Giá dịch vụ quản trị quỹ do Quỹ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho Quỹ.
2. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 15.000.000 VND/tháng.
3. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
4. Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Điều 62. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

1. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng do Quỹ chi trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 5.000.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng do Quỹ chi trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
2. Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau: Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng = mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hằng tháng/số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.
3. Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền theo thỏa thuận tại hợp đồng với Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Điều 63. Giá Dịch Vụ Tính iNAV

1. Giá dịch vụ tính iNAV là 0,05% NAV/năm, tính cộng dồn trên NAV hằng ngày của Quỹ.
2. Công thức tính giá dịch vụ tính iNAV vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ iNAV cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ tính iNAV (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
3. NAV dùng để tính giá dịch vụ là "NAV trước phí". Tức là giá trị NAV trước khi trừ đi các loại phí được tính theo tỉ lệ % dựa trên NAV. Cụ thể: NAV (dùng để tính giá dịch vụ) = Tổng tài sản – Tổng phải trả - Các chi phí cố định (không lệ thuộc vào giá trị NAV).
4. NAV dùng để tính giá dịch vụ là NAV được tính tại từng Ngày Định Giá, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ. Đối với những ngày nghỉ, ngày lễ, NAV dùng để tính giá dịch vụ là NAV của Ngày Định Giá liền ngay sau đó.
5. Giá dịch vụ tối thiểu hằng năm là 50.000.000 đồng/năm.
6. Mức giá dịch vụ, thời gian áp dụng và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ tính toán iNAV.

Điều 64. Giá Dịch Vụ Quản Lý Và Vận Hành Chỉ Số Tham Chiếu

1. Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu được tính theo tỷ lệ quy định tại bảng dưới đây:

Giá dịch vụ tối thiểu/năm	Giá cung cấp dịch vụ cơ bản (% NAV/năm)			
(VND)	Dưới 500 tỉ đồng	Từ 500 đến dưới 1000 tỉ đồng	Từ 1000 đến dưới 2000 tỉ đồng	Từ 2000 tỉ đồng trở lên
240.000.000	0,080	0,065	0,055	0,040

- Kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu cho đến ngày liền kề trước ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE, giá dịch vụ được tính theo tỷ lệ dựa trên giá dịch vụ tối thiểu.
- Kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên HOSE của Quỹ ETF, giá dịch vụ được tính theo mức giá dịch vụ cơ bản như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
Giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366).
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức quản lý và vận hành Chỉ Số Tham Chiếu.

Điều 65. Chi phí, giá dịch vụ, lệ phí khác

- Các chi phí khác của Quỹ gồm: Phí/Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm chi phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm các chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm).
- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.
- Các chi phí hợp lý, hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
- Chi phí về bảo hiểm (nếu có).
- Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin cấp giấy phép lập quỹ, niêm yết quỹ).
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- Các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 66. Chi Phí Hoạt Động Của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ ETF bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí sau thuế sau đây:
 - Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ đầu tư trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Giá dịch vụ trả cho Thành Viên Lập Quỹ;
 - Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - Giá dịch vụ quản trị Quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, giá dịch vụ đại lý

chuyển nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan;

- e) Giá dịch vụ trả cho tổ chức quản lý và vận hành chỉ số tham chiếu, tổ chức tính iNAV;
 - f) Phí/giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
 - g) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác; thù lao, chi phí hoạt động trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - h) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu tư, Ban Đại Diện Quỹ, và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định pháp luật;
 - i) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - j) Chi phí liên quan đến việc đổi Ngân Hàng Giám Sát, hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - k) Các chi phí khác theo quy định pháp luật.
2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm Quỹ, không bao gồm các ấn phẩm quy định tại điểm h khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG 13. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 67. Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ

- 1. Việc hợp nhất, sáp nhập quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.
- 2. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.

Điều 68. Điều Kiện Giải Thể Quỹ

- 1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Đại Hội Nhà Đầu Tư không thể chỉ định một công ty quản lý quỹ khác thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép;

- b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - d) Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;
 - e) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng;
 - f) Quỹ bị hủy niêm yết;
 - g) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quỹ phải giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ (trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

Điều 69. Giải Thể Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:
- a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
 - b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
 - d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
 - e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
2. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:
- a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
 - c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.
3. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định một công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:
- a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao

- dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
- b) Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của công ty kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 3 Điều này.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
- a) Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật Chứng Khoán;
- b) Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
- c) Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- d) Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
7. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi công ty kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
8. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về Giá Trị Tài Sản Ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại phụ lục IX, phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
9. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.
10. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, sau khi có văn bản chấp thuận việc giải thể Quỹ của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục hủy niêm yết, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ.

CHƯƠNG 14. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 70. Kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ và các Quỹ khác, các khách hàng ủy thác đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
- a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 15. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 71. Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được thư điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Thành Viên Lập Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà Đầu Tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 72. Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ phải báo cáo UBCKNN.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ Quỹ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ Quỹ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 73. Đăng Ký Điều Lệ Quỹ

1. Bản Điều Lệ Quỹ lần đầu này bao gồm 15 Chương, 74 Điều, và 03 Phụ lục đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất thông qua sẽ có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND. Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ này.
2. Các bản trích lục hoặc bản sao Điều Lệ Quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Điều Lệ Quỹ được thành 05 bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a) 02 bản đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;
 - b) 01 bản lưu tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - c) 01 bản lưu tại văn phòng Quỹ;
 - d) 01 bản lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 74. Điều Khoản Thi Hành

1. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định pháp luật.
3. Đính kèm cùng Điều Lệ Quỹ các phụ lục sau đây:

Phụ Lục 1: Cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ Lục 2: Cam kết của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục 3: Cam kết chung của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

YUN HANG JIN
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Huỳnh Tuần Khánh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công Ty Quản Lý Quỹ:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021
Địa chỉ trụ sở chính:	Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	028 3824 2220

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công Ty Kiểm Toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
14. Báo cáo kịp thời cho UBCKNN trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty

- Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

YUN HANG JIN
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Huỳnh Tuấn Khánh
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân Hàng:	NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHÔI NGHĨA
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:	0100150619-079 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003
Địa chỉ trụ sở chính:	Một phần tòa nhà (Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(028) 3821 8812

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo UBCKNN nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Chứng Chỉ Quỹ, xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Lô Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo bằng những nỗ lực tốt nhất giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hằng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HOÀNG VĂN SƠN
Phó giám đốc chi nhánh

015061
NGÂN HÀNG
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
VIỆT NAM
- CHI NHÁNH NAM KỲ KHÔI
- TP. HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

I. Tên CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số:

59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 và cấp sửa đổi lần thứ 2 ngày 13/12/2021

Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 1807-1808 Tầng 18, Tòa nhà mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

028 3824 2220

--VÀ--

Tên Ngân Hàng:

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM - CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh:

0100150619-079 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:

106/QĐ-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ trụ sở chính:

Một phần tòa nhà (Tầng trệt, tầng lửng và tầng 1) số 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

028 3821 8812

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

YUN HANG JIN
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

HOÀNG VĂN SƠN
Phó giám đốc chi nhánh

Huỳnh Tuấn Khánh
Tổng Giám đốc



